

Tìm hiểu

huỳnh liên tử

# NGÀI NGHÈ

HUYỀN BÍ



HUỲNH LIÊN TỬ : TÌM HIEU NGÀI NGHÈ

- 1969

## LỜI NÓI ĐẦU

Một người làm ăn thất bại, buôn thua bán lỗ, sự nghiệp  
bị sa sút lần hồi!...

Một người đau khổ vì tình duyên phu bạc!...

Một người công chǎng thành danh chǎng toại!...

Một người đau yếu quanh năm, chạy trãm thay trãm  
thuốc tiễn bắc iốn kém rất nhiều nhưng bệnh vẫn nan y!...

— Họ tìm đến một ông thầy? !...

Ông thầy ở đây không phải là ông thầy dạy học, không  
phải vị bác sĩ hoặc lương y, mà đó là ông thầy xem về số  
mạng, hay nói đúng hơn đó là một nhà tướng số tiên tri.

Nếu họ tìm gặp được một ông thầy đầy đủ cả tài năng  
và đức hạnh thì đó là điều may mắn cho họ, nhưng ngược  
lại mà họ gặp phải một ông thầy tài sơ đức thiêng thì cũng  
chẳng sao, chẳng qua ông thầy bất tài đó không giải quyết  
gi gì được cho họ thế thôi ngoài ra cũng chẳng có hại gì.

Thông thường, những nhà tướng số lại giỏi luôn cả bùa  
lẫn ngái, và chính bùa ngái là động cơ chính để thúc đẩy  
những con người càng gặp những số phận không may tìm  
đến đe dọa thịnh, may ra mình có thể nhỡ vào ẩn quyết và  
ngái nghệ cao tay của ông thầy mà có thể thoát qua được  
những sự xui xéo ngặt nghèo đó?!

Hành động của những người thiểu may mắn đó cũng  
có phần phải mà cũng có phần không phải.

Phần phải đó chẳng qua chỉ là một sự cầu cạnh vào  
ma lực huyền bí nhất thời còn phần trái của họ là họ chẳng  
hiểu biết gì nhiều về hai chữ «Tâm đức» cả.

## TÌM HIỂU NGÀI NGHỆ

Giáo sư  
**HUỲNH LIÊN TỬ**  
biên soạn

1969

Bởi vì muốn tránh thoát qua khỏi những sự trắc luân  
khô dà, đó không gì bằng họ hãy thành tâm thiện ý cầu  
nguyện và chính mình làm thực nhiều việc phước đức may  
ra sự tâm thành đó mới có thể đem lại cho họ một cuộc  
sống đầy đủ hạnh phúc và hạnh phúc đó mới có sự lâu  
bền được.

Tuy nhiên trong phạm vi cuốn cách này chúng tôi xin  
gác lại phần mệnh số và Tâm-đức mà chỉ bàn qua vấn đề  
«Bùa Ngãi» mục đích của chúng tôi chẳng phải là Tuyên  
Đương về bùa ngải mà chính là để giải đáp những thắc  
mắc của quý vị để gửi thư han hỏi chúng tôi về tác dụng  
của Bùa Ngãi cũng như có nhiều vị đã từng nghe nói đến  
bùa ngải nhưng trên thực tế thì chẳng hiểu bùa ngải là  
gì cả.

Vì vậy cuốn sách này đến tay quý vị cũng không ngoài  
mục đích đó và ít ra chúng tôi cũng giúp được cho quý vị  
một phần nào thêm vào sự hiểu biết.

## Bài Thơ kỷ niệm

Tôi không phải là một nhà lý số,  
Có tài thần tiên đoán chuyện tràn gian,  
Mong với nhìn cao biết chuyện Ngọc Hoàng  
Hoặc cùi xuống nhìn sâu vào Địa ngục.

oOo

Tôi chỉ là một con người chân thực,  
Biết yêu thương hồn giận suy tư,  
Từ thưở ấu thơ đương độ học trò,  
Tôi đã nghĩ vì sao đời khổ cực ?

oOo

Và từ đó tôi mê say huyền bí học,  
Muốn tìm ra tướng mệnh của con người.  
Tất cả do đâu ? Dụng nghiệp vào đời,  
Ai phù qui ? Ai sang hèn lao nhọc ?

oOo

Bởi có số nên cuộc đời hư thực,  
Có rồi không, ai biết chuyện tương lai ?,  
Ngót hai mươi năm lưu lạc nhiều nơi,  
Nay Ấn Độ, mai Xiêm, Lào-Mản-Thổ.

Tôi dốc chí tăm sự cầu tò  
Mong tìm ra cửa ngõ Huyền-cơ  
Bát quái đồ hình, Bí pháp thiên thư  
Từng khảo cứu gắng công tu học.

oOo

Đường số mệnh biết đâu là cùng tận  
Di vào rừng mới biết rừng sâu,  
Có trèo non mới biết non cao  
Mới biết được siêu hình là vô tận.

oOo

Dù biết vạy tôi vẫn không chán nản  
Vẫn bền lòng đeo đuổi kiếp tam tơ.  
Như thi sĩ thì phải làm thơ,  
Nhà Bác học phải siêu về toán học.

oOo

Rồi hôm nay với bao điều hiểu biết,  
Ngại ngùng gì tôi chép hết ra đây.  
Những điều hơn thiệt đỡ hay,  
Để cùng đọc già tò bày thiệt hơn.

Mẫu Thân — Saigon  
HUỲNH - LIÊN - TỬ

## NGÃI NGHỆ LÀ GÌ ?

Người ta, thường nói nhiều về ngãi  
nhưng trên thực tế không ai hiểu được  
ngãi là gì? Do đâu mà có? Ngay cả đến  
những người đã thuộc ngãi về dùng cho  
gia súc cho chính bản thân mình mà chỉ  
hiểu một cách lờ mờ rằng: « Đó là một  
quyền phép có sức mạnh về huyền bí hay  
nói đúng hơn là có một ma lực dẫn dắt  
người dùng ngãi đi đến mục đích mà mình  
mong muốn »

Thực ra ngãi cũng chỉ là một dược  
chất một loại thảo mộc mà các nhà chuyên  
môn đặc biệt đả tinh luyện gieo trồng, nuôi  
nẩng trong phạm về thần quyền, nói một  
cách rõ ràng hơn là họ dùng quyền phép  
bí thuật của họ để truyền vào cây ngãi  
hoặc cù ngãi và cũng tùy theo quyền phép  
và giá trị của loại cây hoặc cù để đánh  
giá trị của từng loại ngãi một.

Cũng cần mõ ra một dấu ngoặc, chúng tôi xin thưa với quý vị rằng: « Hãy gạt bỏ ra ngoài những nghi ngờ những điều mà trong chúng ta thường cho là vô lý, có lẽ trong chúng ta, quý bạn cũng như chúng tôi có người đã từng chính mắt mình chứng kiến những phù phép ghê người của các thầy pháp cao tay, nào là dùng cây sắt nhọn xuyên qua người, dùng dao cắt đứt lưỡi, nhúng tay vào vạc dầu sôi, dùng dây thắt cổ mà không chết v.v và v.v dù ta có bài bác đến đâu cũng phải thầm phục và tin rằng họ có chân tài thực học, có khả năng về huyền bí thực thụ ».

Người ta thường nói: Người Nam giỏi về bùa ngải, người Trung giỏi về thư phù, đối ẽm và người Bắc thì giỏi về độc trùng (nuôi thuốc độc). Sự phân tách trên rất đúng. Bởi vì người Nam chịu nhiều ảnh hưởng huyền bí của Cao-Miên và Lào nên sự phát triển về ngải nghệ cũng do ảnh hưởng mà có.

Người Trung chịu ít nhiều ảnh hưởng của triều đại Chiêm-thành nên lại thịnh về

phù thư đối ẽm và người Bắc thì chịu ảnh hưởng của Trung-hoa một nước mà xưa kia chuyên dùng hương mè và thuốc độc để hạ đối thủ.

Trên đây chỉ là nhận xét chung, nhưng trong thực tế thì số người giỏi về bùa ngải thư phù và trùng độc chỉ là con số tối thiểu mà thôi, và phần nhiều khi một người đã giỏi về bùa ngải thì cũng biết luôn cả thư phù và trùng độc. Hiện nay các nhà tướng số có chân tài, phần nhiều đều hiểu rõ và biết cách nuôi ngải luyện ngải và thư phù v.v.

Có lẽ một phần vì họ xét thấy những môn đó có liên quan ít nhiều đến nghề nghiệp nên tầm học, một phần nữa là nhờ ở sự đi nhiều của họ, nay Lèo mai Mán nên họ đã tình cờ tìm hiểu và học rồi được.

Ngoài những nhà tướng số ra, số còn lại biết về thư phù bùa ngải và trùng độc chính là những người chuyên môn sống bằng nghiệp đó.

Sau đây chúng tôi xin đơn cử ra một vài thí dụ về cách luyện chế về bùa ngải và tác dụng của nó.

## BẠCH ĐẠI-NGÃI

tại  
**ĐẾ-THIỀN**  
**ĐẾ-THÍCH**  
(CAM-BỐT CHIA)

... kinh hoa khai khẩn giao thoa ar guô  
... a cap u lanh khôn gach mít vân vào lôp  
... lôp khôn đồi gian súng kô nôidr q  
... hông khôn gian giao kô khôn khôn kô kh  
... khôn khôn khôn khôn khôn khôn khôn khôn

**B**ạch Đại Ngãi là một cây tương tự như cây lan đất, nhưng rễ lớn hơn những lá thì cứng hơn có hoa màu trắng. Loại ngãi này mọc nhiều ở trong rừng thăm miennie Đế thiên Đế thích của xứ chùa tháp.

Theo truyền thuyết thì người tìm ra cây ngãi này là một « lục cụ » vị sư già danh hiệu là Sivong souk gốc lão sang ngũ tu ở Cao-miên cách đây hơn một thế kỷ. Lau cụ Sivong soak ngoài sự tu trì đạo hạnh ra ông còn là một nhà chuyên môn về bùa ngãi.

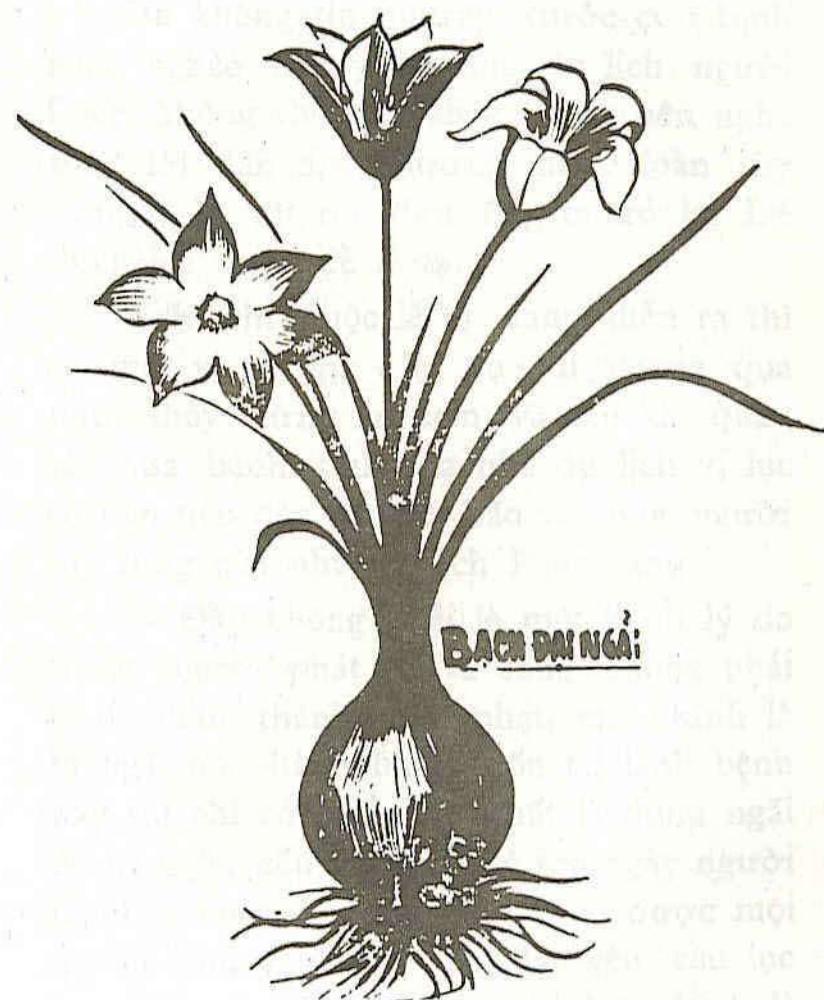
Người ta kè lại rǎng vào khõang năm 1.840 có một nha du lịch người Pháp đến viếng thăm Đế thiên Đế thích, vì thú ham vui ông ta đã len lõi vào rừng sâu để xem cảnh vật và săn bắn muông thú, vô tình

Ông ta xoang nhầm một loại cây kỳ lạ  
loại cây này khi đụng nhầm thì cả người  
tự nhiên bị ngứa ngáy khó chịu rồi sau  
đó cả thân mình bị phù sưng lớn lên một  
cách kinh khủng, đau đớn vô cùng.

Đây cũng là trường hợp mới xảy ra  
lần đầu tiên, mà nạn nhân lại là một nhà  
du lịch người Pháp!

Người Âu Tây thường ít tin vào bùa  
phép và ngãi nghệ, nên sau khi cầm thấy  
mình bị bình ngứa ngáy sưng phù thì nhà  
du lịch nọ cho rằng mình bị bình trong  
người Phát ra và điều trị theo y học Tây  
phương với sự chữa chạy của bác sĩ.  
Nhưng sau nhiều ngày chữa chạy bệnh  
không thuyên giảm mà lại càng tăng gia  
thêm, da thịt lở nứt chảy nước, mắt thì  
mờ đi không còn nhìn thấy ngoài cảnh  
được nữa! Đến chừng đó các bác sĩ mới  
tuyên bố là vô phương cứu chữa vì tìm  
không ra bệnh lý!

Người địa phương bèn khuyên nhà du  
lich người Pháp là « có thè ông ta vì một  
sự tình cờ đã phạm vào một lối lầm khi



-XUẤT-XỨ từ ĐẾ THIÊN ĐẾ THÍCH

thần nhạo thánh trong lúc viếng cảnh Đế  
thiên Đế thích, Vậy nên cầu xin để may  
ra thoát khỏi đặng.

Dù không tin nhưng trước-cơn bệnh  
ngặt nghèo nan y đó nhà du lịch người  
Pháp không thè làm khác được nên nghe  
theo lời dân địa phương nhờ đoàn tùy  
tùng lo lě vật rồi đưa ông ta trở lại Đế  
thiên Đế thích để lě tạ.

Giữa khi cuộc lě tạ đang diễn ra thì  
có một vị sư già « lục cụ » đi ngang qua  
nhìn thấy dừng lại xem, và sau khi quan  
sát qua bệnh tình của nhà du lịch vị lục  
cụ bèn tiến đến gần rồi bão với một người  
tùy tùng của nhà du lịch Pháp rằng:

— Đây không phải là một bệnh lý do  
trong người phát ra, và cũng không phải  
là do thần thánh quả phạt, mà chính là  
bị ngãi độc hành hạ! Muốn trị lành bệnh  
này thì chỉ có cách độc nhất là dùng ngãi  
đè trị ngãi, nếu không, quá 100 ngày người  
bệnh sẽ chết! lời nói của lục cụ được mọi  
người chú ý và họ quay lại yêu cầu lục  
cụ chứng minh vì sao có thể biết được là

nà du lịch bị ngãi độc và bị ngãi trong trường hợp nào?

Sau vài phút nghỉ ngơi lục cụ mới giải thích rằng: « Đây là một trường hợp ngộ ngãi tinh cò, có thè ngãi đây (chỉ nhà du lịch) đi vào rừng sâu và vô tình đập nhầm loại ngãi độc tên là « phù phẩn ngãi »! Cây ngãi này rất hiếm thấy và nó cũng chính là một loại ngãi mà nếu biết cách tinh chế trôi luyện thì sẽ trở thành một loại ngãi cứu người hơn là hại người. Sở dĩ nó có tên là « Phù phẩn ngãi » bởi vì lá cây nó có nhiều bụi phẩn, chỉ cần vô ý phẩn cây vướng vào người là bị nguy ngay, cũng vì vậy mà các nhà chuyên môn ít khi trồng loại ngãi này sợ tinh cò gieo hại cho kẽ khác, mà chỉ đi vào rừng tầm kiểm mỗi khi cần đến mà thôi. Đây cũng là một cơ duyên cho tôi (lục cụ) và cho ngãi đây.

May cho tôi là đi tìm kiếm « Phù phẩn ngãi » đã tốn nhiều công phu mà chưa gặp lại gấp được người bị « Phù phẩn ngãi » làm hại, nhờ đó tôi thè biết được cây ngãi này mọc ở vùng nào.

May cho ngài đây là nhờ gặp được tôi, một người độc nhất có thể trị được bệnh « Phù phẩn ngãi » gây ra, vừa nói lục cụ vừa lôi trong người ra một chiếc túi đựng nhiều chai lọ bé nhỏ, rồi lấy ra một chai có đựng một loại thuốc nước màu xanh sẫm lá cây, sau đó lục cụ mở nút chai ra đổ thuốc đó lên trên người nhà du lịch và miệng thi đọc thần chú, trong vòng 20 phút thì quả nhiên nhà du lịch cảm thấy toàn thân dễ chịu, sự ran nứt và sưng phù đã xẹp xuống gần trở lại với mức bình thường ngoài những dấu nứt nẽ của da thịt thì phải chờ thời gian, đôi mắt của nhà du lịch cũng đã bắt đầu nhìn thấy ngoại cảnh một cách rõ ràng như trước. Việc làm của lục cụ xảy ra trước những cặp mắt kinh ngạc và thần phục của mọi người chung quanh, và trước sự rỗi rít mừng rõ cảm ơn của nhà du lịch. Sau đó nhà du lịch Pháp xin được đền ơn xứng đáng nhưng lục cụ chỉ lắc đầu mím cười rồi nói:

— Tôi chẳng muốn ngài đền ơn gì

că, vì tôi nghĩ rằng đó chưa hẳn là việc ơn mà chỉ là một sự đồi chắc ?! Tôi chỉ xin rằng, ngài hãy nhớ kỹ lại đi, là ngài đã xoang nhầm « Phù phẩn ngãi » tại đâu? vùng nào? và vui lòng hướng dẫn tôi đến đó là tôi cảm ơn ngài lắm. Bây giờ ngài nên trở về an dưỡng ít hôm cho lành hẳn và cố nhớ lại xem, rồi tôi sẽ trở lại nhờ sự hướng dẫn của ngài. Nhà du lịch hứa sẽ làm thỏa mãn lời yêu cầu của lục cụ sau khi đã trao địa chỉ của mình cho lục cụ biết.

Lục cụ đó chính là vị sư già Sivong souk gốc người Lào.

Ba hôm sau đúng lời giao ước, lục cụ Sivong-souk tìm đến nơi ngủ của nhà du lịch người Pháp để nhờ sự hướng dẫn của nhà du lịch đi tìm « Phù phẩn ngãi ».

Nhà du lịch bấy giờ đã hoàn toàn bình phục, và trong quãng thời gian nằm nhà dưỡng bệnh ông ta cũng đã nhớ lại rõ được nơi mình bị vương ngãi là khu rừng cách xa Đè thiêng Đè thích độ 5 cây số ở về hướng Tây Bắc.

Thế là một cuộc vào rừng kiêm ngãi được bắt đầu mà người chủ chốt là lục cụ, và kẽ hướng đạo chính là nhà du lịch người Pháp.

Cuộc hành trình không có gì là vất vả lắm, trên đường đi lục cụ kể cho mọi người nghe mục đích của mình đi tìm Phù phẩn ngãi.

Ông bảo rằng: Phù phẩn ngãi tuy có độc tính bên ngoài của nó, nhưng nếu biết cách trôi luyện thì chính sự huyền diệu của nó thực là vô cùng chỉ cần gạt bỏ một cách tinh vi tất cả những bụi phẩn bên ngoài của lá cây, sau đó nhặt cây đem về trồng vào một cái chậu đất được nung kỹ. Trong chậu trước khi trồng cây Phù phẩn ngãi phải có trước những thứ cần thiết, gồm có đất núi, diêm sinh, sắt vụn, gõ mục và muối biển, ngàn ấy thứ gọi là ngũ hành.

Ngũ hành tức là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

Đất núi tượng trưng cho hành Thổ, diêm sinh tượng trưng cho hành Hỏa, sắt

vụn tượng trưng cho hành Kim, đồ mục tượng trưng cho hành Mộc, và muối biển tượng trưng cho hành Thủy.

Có được ngũ hành ở trong chậu rồi, bấy giờ hãy nhào trộn tất cả những thứ đó lại cho thực đều rồi đem bỏ chính giữa lòng đất của chậu và bắt đầu trồng cây Phù phán ngãi vào chậu đó.

Khi cây ngãi đã được trồng xong, người luyện ngãi mới trình trọng thỉnh chậu ngãi đặt lên bàn thờ, rồi dùng quyền phép chuyên môn về huyền bí của mình để truyền phù vào cây ngãi.

Sự luyện ngãi cao thấp còn tùy theo khả năng của người luyện và tác dụng của cây ngãi, khi cây ngãi đã được luyện xong thì nó đã bị mất đi một nửa phần thiên năng của nó và được diễn khuyết vào đó nữa phần linh phù?

Từ đó cây ngãi đã biến thành không còn là nguyên tính thiên nhiên của nó nữa, và nó được dưỡng sinh theo khả năng của người luyện, thông thường nhà luyện ngãi hay đỗ hột gà sống vào gốc

cây cho ngãi ăn, và cũng có những trường hợp nhà luyện ngãi cao tay không cho cây ngãi ăn bằng hột gà mà lại cho ăn bằng huyết sống của con gà, làm như vậy tác dụng của ngãi sẽ mạnh hơn, có nhiều hiệu quả hơn. Tuy nhiên việc cho cây ngãi ăn bằng huyết gà cũng có những trường hợp nguy hiểm xảy ra nếu ông thầy non tay sẽ gặp một hậu quả nguy hại cho chính bản thân mình khó mà lường trước được!

Tác dụng của cây phù phán ngãi khi đã được luyện xong, có thể chữa trị được bệnh tà ma ám ảnh, bệnh mất trí và hoảng sợ, và hay nhất là có thể nhờ cây phù phán ngãi để tìm hướng người bị thất lạc hoặc đồ vật bị mất cắp.

Cách chữa bệnh cũng như cách tìm đồ mất tìm người thất lạc tất cả đều do quyền phép chuyên môn của người luyện ngãi.

nhà du lịch và các nhà kinh doanh du lịch tại  
đó. Khi đó có một nhà nhỏ gần sát bờ biển  
nhưng là một nhà trống. Ông mua nó với  
giá rẻ và cải tạo nó thành một khách sạn  
nhỏ. Ông tên là Ông Phan Văn Cửu. Ông  
không có con trai, nhưng có một người em trai  
tên là Ông Phan Văn Cửu. Ông là một người  
tuyệt vời, có tài năng và có ý chí. Ông  
đã xây dựng nên một khách sạn nhỏ nhưng  
rất đẹp và sang trọng. Ông đã thu hút  
đa số du khách đến thăm quan và nghỉ  
lại. Ông là một người rất tốt và có  
tâm hồn cao洁. Ông đã để lại cho  
người ta một hình ảnh đẹp đẽ.

#### TÌNH CỜ GẶP NGÃI QUÝ

Đó là một câu chuyện về tình yêu và  
tình bạn. Ông là một người rất tốt  
và có tài năng. Ông đã để lại cho  
người ta một hình ảnh đẹp đẽ.

**C**âu chuyện của lục cự nói với mọi  
người về cách luyện chế cây Phù phán  
ngãi vừa dứt thì nhà du lịch người Pháp  
liền ra hiệu cho mọi người dừng lại và

sau một hồi quan sát khu rừng rậm ông ta thận trọng báo cho lục cụ biết đây là khu rừng mà trước kia ông ta bị vướng ngãi phù phán.

Sau khi được sự xác nhận đia điểm khu rừng, lục cụ liền tò lori cảm ơn và yêu cầu nhà du lịch cùng đoàn tùy tùng của ông ta trở về trước sự ngạc nhiên của mọi người?!

Không đợi nhà du lịch hỏi, lục cụ giải thích ngay rằng: "Sự có mặt của mọi người trong khu rừng này sẽ bắt lợi cho lục cụ trong khi tầm kiếm ngãi, và nếu rủi ro một vài người lại đạp vướng nhầm phù phán ngãi thì thêm phiền phức"

Qua lời giải thích hợp lý của lục cụ mọi người mới hết ngạc nhiên thắc mắc và từ giã lục cụ để ra về.

Còn lại một mình lục cụ trong khu rừng bấy giờ ông ta mới bắt đầu vào việc tìm kiếm cây phù phán ngãi.

Thực ra thì trong tâm tư của lục cụ Sivong souk chưa hẳn là tìm cây phù phán ngãi mà phải hiểu một cách sâu xa

hơn là lục cụ đi tìm kiếm nhiều thứ ngãi khác nữa.

Sở dĩ lục cụ Sivong Souk chú ý đến khu rừng này bởi vì ông biết rằng một cây ngãi bắt cứ là ngãi gì mà có thể mọc lên ở khu rừng nào thi tất nhiên ở đó có nhiều loại ngãi khác nhau cùng mọc lên vì hạp thô. Và như vậy ông hy vọng rằng với khu rừng này ngoài loại cây phù phán ngãi ông còn có thể suru tầm được nhiều loại cây ngãi khác quý giá hơn nữa.

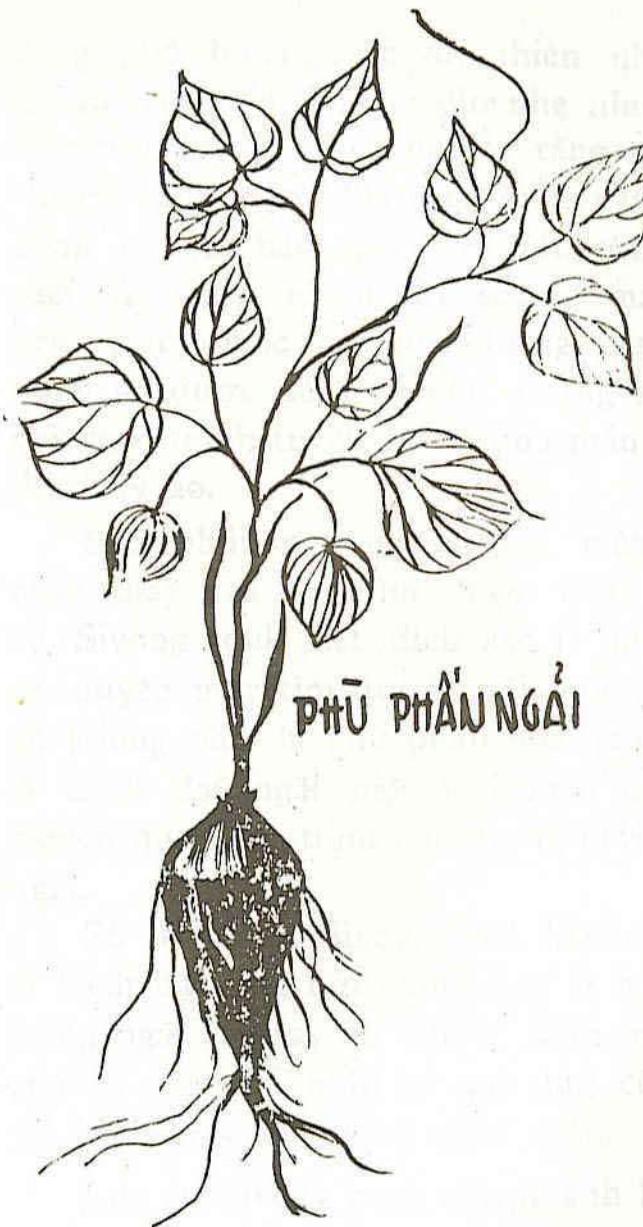
Nhưng sau nhiều ngày tìm kiếm rất công phu lục cụ Sivong Souk đã không tìm thấy được gì! ngay cả cây phù phán ngãi cũng không có! Tuy nhiên không vì thế mà lục cụ chán nản, kinh nghiệm đã từng cho ông biết là muốn kiếm được ngãi quý không phải là một chuyện dễ, đôi khi phải mất cả công phu hàng năm mới kiếm được, có khi lại đi không về rồi là đẳng khác nên trong tất cả mọi trường hợp, ông luôn luôn bền chí nhẫn耐.

Cũng vì vậy mà ông bắt đầu tính đến chuyện lâu dài. Ông tự chính tay mình

dựng lên một căn chòi bằng lá, cây và di chuyển những vật dụng cần thiết gồm thức ăn và quần áo để sống trong nhiều ngày.

Thời gian qua thăm thoát thế mà đã ba tháng trời lục cụ Sivong souk sống một mình lầm lùi trong khu rừng già tịch mịch hoang vắng, sảng sàng chịu đựng mọi nỗi cực nhọc đơn côi với bao nhiêu sự hiềm nghèo có thể xảy ra do những loài thú dữ mang lại với mục đích thực hiện cho được công việc tìm ngai.

Cho đến một hôm vào một buổi sáng sớm tinh mơ, những hạt sương mai đương còn đọng trên cành lá, lục cụ Sivong souk đã có mặt trên một giòng suối và đang vốc nước để rửa mặt đột nhiên lục cụ thoáng cảm nhận một mùi hương hoa phất tiết ra đâu gần đấy, có lẽ « hoàng thiên bắt phụ hảo tâm nhân » nên sau khi thoảng nhận được mùi hương lạ, lục cụ liền quay mặt nhìn chung quanh để tìm kiếm ông chợt mở lớn hai mắt với một nỗi ngạc nhiên và vui mừng thích thú, trước mặt ông một khóm hoa trắng éo lã trong tơ hoa lan



PHU PHAN NGAI

Xuất xứ tại khu rừng cách xa - 35 -

đang phô hương sắc với thiên nhiên và tõa ra một mùi hương dịu nhẹ như hàn diện với thác nước rùng cây rồng nơi đây chỉ có ta là đẹp. Mà quả thực vậy, giữa cảnh bao la bát ngát với núi rừng khe suối của thiên nhiên với sương mai buồm sớm giăng mắc mờ ảo, những cành hoa trắng ấy được nở ra trong chặng khác gì một bức tranh tuyệt mỹ có pha mầu huyền thoại kỳ ảo.

Sau phút ngở ngàng vui mừng khi nhìn thấy hoa như tìm được chân lý lục cụ Sivong souk biết đích xác là mình đã có duyên may tìm được ngài quý và ngài đó không phải là phù phán ngài mà chính là Bạch đại ngài một loại ngài đã thất truyền qua hàng trăm năm trong giới luyện ngài.

Sở dĩ lục cụ Sivong souk biết chắc đó là Bạch đại ngài bởi chính ông là một nhà luyện ngài cao tay có nhiều kinh nghiệm nên dù chỉ mới nhìn sơ qua ông cũng có thể biết được một cách chắc chắn.

Lục cụ Sivong souk tiến nhanh lại bên

khóm Bạch đại ngãi và thận trọng đưa tay nâng nhẹ những bông hoa trắng nuốt rồi với vẻ mặt nghiêm trang miệng ông ngâm to mấy câu thơ bùa chú:

Nhiệm mầu thay nhiệm mầu thay

Bạch đại ngãi, Bạch đại ngãi

Tạo hóa ban cho ta nhồ lấy

Nơi đây rừng buồn sương sớm chiều mây

Bạch đại ngãi, Bạch đại ngãi

Mặt trời mọc phương Đông lặn về Tây

Thái dương lên làm ngày

Thái âm về làm đêm tối

o O o

Muồng thú muồng loài nước nguồn cây cột

Bạch đại ngãi, Bạch đại ngãi

Xin hãy thương ta, ta nhồ lấy

Đem xa rừng ở cùng ta mãi mãi

An ba na, hắp từ la

An ba na, mê xi la cum pa

Đông, Tây, Nam, Bắc.

An ba na, án ba na cum pa.

Sau khi đọc ngâm bài thơ phù chú xong, bấy giờ lục cụ Sivong souk mới nhồ lấy bụi ngãi một cách khéo léo và nâng nhẹ vào tay đem về nơi tạm trú...

## TÁC DỤNG CỦA BẠCH ĐẠI NGÃI

đã cát là nhỏ mực mực và vui nhộn, và  
nhà trai của một người bạn tên là Ông  
Thắng, một người bạn tên là Ông  
Thắng, một người bạn tên là Ông

**C**ây Bạch đại ngãi khi còn mọc ở rừng  
thì chỉ có vẽ đẹp thiên nhiên và lâ lướt  
của nó, có một điều lạ là khu rừng này  
có cây Bạch đại ngãi mọc thì ở đó không  
hè có loài thú dữ như cọp, beo, lợn rừng  
chẳng hạn; mà chỉ có những loài thú hiền  
lành hoặc chim muông mà thôi ? !

Nhưng một khi cây Bạch đại ngãi lọt  
vào một nhà Huyền bí học cao tay luyện  
ngãi thi cây Bạch đại nghiêm nhiên trở  
thành một dược chất linh vật vô cùng quý  
giá, có thể giúp người cải tử hoàn sanh,  
có thể cứu người qua cơn hoạn nạn, hoặc  
giúp người làm nên cơ nghiệp qua sự  
trung gian bùa chú luyện ngãi của ông  
thầy ngãi.

Hiện nay ở Việt nam cũng có một vài Danh sư nhò may mắn nên kiêm được lại ngải bạch đại này, hoặc họ thuộc từ ngoại quốc về bằng cách gieo giống truyền đời.

Một cây Bạch đại ngải đã thuộc vào hữu chủ nhân thì người luyện ngải xem cây bạch đại ngải quý giá chẳng khác gì bùn mạng của mình, và nếu nhà luyện ngải trao cây bạch đại cho ai thì cũng rất thận trọng, ít ra đó là cháu hoặc thân thích, ngoài ra chỉ những người tuồi tác hợp với cǎn mạng. Ông thầy mới trao cho họ sự tốn kém cũng không phải là ít.

Điều cần biết là một người trồng cây ngải Bạch đại mà không được quyền phép của nhà chuyên môn trao cho thì hậu quả rất tai hại dù chỉ là trồng để chơi hoa cho đẹp. Có vài trường hợp người đi rừng gặp cây ngải bạch đại làm tưởng là hoa nên đem về trồng sau đó họ gặp nhiều tai nạn bất ngờ có khi nguy đến tính mạng.

Nói tóm lại trong tất cả mọi thứ ngải nếu không được sự tinh luyện của nhà chuyên môn và qua tay quyền phép của họ thì bất cứ ai trồng ngải cũng có hại cả.

---

## NGÃI YÊU VÀ BÙA MÊ

Thường thường quý vị đọc báo hay thấy những tin tức, nào là 5 con bò chồm mang tiền theo trai, gái 16 bỏ nhà cắp tiền cha mẹ đi xây tồ ấm với một ông già khụ đắng tuổi cha ông hoặc là một chồng mầu mực bồng dưng bỏ bê gia đình vợ con để chạy theo vợ bé, đôi khi người vợ bé đó chẳng có một chút nhan sắc, hoặc tệ hại hơn là tuổi lớn gấp đôi mà người đàn ông vẫn mê muội chạy theo phục vụ hết mình, tạo nên cảnh gia đình bị xáo trộn, vợ con đau khổ.v.v. Tất cả đó phần nhiều đều do tác dụng của bùa ngải mà có.

Những ông thầy ngải chuyên môn mà giúp cho thân chủ mình làm những việc trái với đạo nghĩa như vậy thì quả thực

là vô lương tâm, họ quên hẳn thiên chức của mình mà chỉ nghĩ đến tiền bạc, nghĩ đến những mối lợi to lớn trước mắt mà không nghĩ đến sự hại to lớn mai sau cho thân thế họ!

Có thể những ông thầy bùa ngải đó chỉ là những tay mơ, hiều biết chút đỉnh về nghề nghiệp mà thiếu hẳn căn bản cội nguồn nên không thấu rõ hậu quả mai sau sẽ xảy ra cho mình nên mới dám hành động như vậy chớ thực ra một nhà chuyên môn tinh luyện về ngải nghệ luôn luôn phải nhớ câu:

« Nhất nhật hành sư,  
Tam niệm hành khát »

Nghĩa là: Một ngày làm thầy. Ba năm làm ăn mày !

Quên đi điều đó tức là đã quên bồn phận làm thầy, quên bồn phận làm thầy tức là tự mình đã hủy bỏ danh vị của mình mà đi vào bá đạo.

Đã làm thầy thì phải nhớ rằng:

*Chỗ cao sâu nhiệm mầu phải biết  
Đề mà tu cho thấu lẽ trời*

*Cuộc trần bế khờ đầy voi  
Trầm luân mê muội kiếp người còn chi?!*

( Thực ra thì ở đời, bất cứ trong phạm vi nào cũng có tà có chánh, những kẽ ở trong con đường tà mà biết tìm nோ chánh thì còn có chỗ để dung thân, ngược lại những kẽ ở con đường chánh mà tự mê muội đặt bước qua đường tà thì trời đất khó mà dung tha đáng, ắt họ gieo gió rồi phải gặp bão ).

Trong phạm vi này tôi xin có đôi lời cảnh cáo những ai làm thầy mà mê tâm thì nên thức tỉnh ngay đi, và tôi cũng xin thành thực khuyên những người đã lỡ dùng ngải nghệ bùa mê để lung lạc kẽ khác nên sớm hối ngộ mà trả thiên tính nhân bản cho kẽ bị lung lạc hầu mai sau mới tránh được hậu quả tai hại cho chính bản thân mình vậy.

( Cũng cần mõ ra đây một dấu ngoặc để thưa cùng quý vị rằng, nếu quý vị cảm thấy thân nhân của mình bị chi phối mê hoặc bởi bùa ngải thì nên tìm đến tôi, tôi sẽ vận dụng sự hiều biết của mình mà

cứu gõ cho, chẳng tốn kém gì cả. Tôi quan niệm rằng, đem sự hiểu biết của mình để giúp người túc là mình đã giúp cho chính mình vậy )

Muốn biết rõ một người bị bỏ ngãi yêu và bùa mê thì hãy nhìn vào dáng điệu của họ người họ như bị quên mất một cái gì, nét mặt luôn luôn có vẻ nghĩ ngợi suy tư, mắt không nhìn thẳng vào kẽ đốm diện mà hay nhìn xuống hoặc nhìn lên. Những sự vật trước kia họ tõ ra săn đón mê thích thì khi bị bỏ ngãi họ không còn chú ý đến mà tõ vẻ hờ hững lơ là như không cần thiết đến. Có một điều là ngoài tự nhiên của con người và có đầy đủ những sự nhận thức mới trước sự vật.

Có một cách cứu gõ cho người bị lâm bùa mê và ngãi yêu, nhưng cách này chỉ để cứu gõ trong trường hợp người bị ngãi non hoặc bùa thường mà thôi cách đó là hãy dùng đot non của cây khế chua nấu nước cho người bị bùa ngãi uống, đàn ông bị ngãi thì ngắt bãy đot khế mà

nấu nước, đàn bà thì chín đot. Sau khi cho họ uống xong, chờ đến tối lúc họ ngủ hãy cắt cổ một con gà trống, lấy huyết đó gạch chữ thập vào hai lòng bàn tay và bàn chân của họ còn lại thịt gà thì nấu cháo đậu xanh bỏ thực nhiều hành và tỏi, dùng bỏ tiêu, sáng ra cho họ ăn, nếu người bị bùa ngãi nhẹ thì sau đó họ sẽ trở lại bình thường ngay, điều quang trọng là khi đã cứu gõ được cho người bị ngãi đừng bao giờ tuyên bố ra cho người ngoài biết mà chỉ nên im lặng.

Trong phần này chúng tôi xin quý vị miễn cho khỏi phải trình bày về cách luyện chẽ bùa mê và ngãi yêu, vì chúng tôi nghĩ rằng viết ra một cách rõ ràng e khi có điều bất lợi và biết đâu một kẽ vô lương tâm nào đó sẽ lợi dụng vào sự hiểu biết sách vở để làm điều xằng bậy mờ ám thì chính chúng tôi cũng đã chịu một phần lớn trách nhiệm vậy.

### Loại Ngải thứ ba

# HUYẾT NHÂN NGẢI

XUẤT XỨ  
KHU RỪNG  
«Trường Cửa Rợ»  
**HUYỆN BỐ TRẠCH**

## LỜI GIỚI THIỆU

Trong một số bài viết trước đây, tôi đã viết về khía cạnh kinh tế của rừng và về khía cạnh sinh thái của nó. Tôi cũng đã viết về khía cạnh văn hóa của nó. Tôi đã viết về khía cạnh xã hội của nó. Tôi đã viết về khía cạnh tinh thần của nó. Tôi đã viết về khía cạnh tinh thần của nó. Tôi đã viết về khía cạnh tinh thần của nó. Tôi đã viết về khía cạnh tinh thần của nó.

**V**ào một đêm không trăng, khu rừng mạn Bắc thuộc huyện Bố-Trạch tỉnh Quảng Bình nay thuộc về bên kia vùng giới tuyến thực là ghê rợn huyền bí.

Khu rừng này nổi tiếng là có nhiều muông thú dữ, nhất là cọp và beo !

Mạn bìa của khu rừng, phía Bắc một số dân sơn cước cư ngụ tụ tập thành làng mệnh danh là làng «Troóc» phía Nam bìa rừng là làng «Xuyên-Sơn», phía Đông giáp Trung Lào (Ai-lao) và phía Tây nhìn ra Lũy Thầy (Đào-duy-Tử), Đèo ngang huyện Quảng trạch.

Dân địa phương đặt tên khu rừng là «Truông cửa rọ» để chứng tỏ sự nguy hiểm của khu rừng.

Thực vậy, ai đã từng có dịp đi ngang qua vùng này dù là đêm hay ngày luôn luôn nghe tiếng beo gầm cợp rống liên hồi! và cứ năm ba ngày lại có một vụ chết người do cợp bắt beo ăn, riết rồi không ai còn dám bén mảng tới một khu rừng đó nữa và cũng do đó mà dân địa phương mới đặt tên khu rừng là « Truồng cửa rọ » ngũ ý nói ai bước chân vào khu rừng đó thì chẳng khác gì lọt vào cạm bẫy chết chóc, tự mình đem thân xác nạp cho thú dữ!

Khu rừng nguy hiểm như vậy đó ấy thế mà chỉ có một người, bắt chắp cả sự chết, coi thường thú dữ giữa đêm khuya tối, bên mình không có vũ khí phòng thân một mình len lỏi giữa rừng đêm như tìm kiếm vật gì quan trọng lắm ?!

Người đó là ai?

Xin nói mau đó là ông thầy ngái Người gốc ở « Lai Châu ».

Sở dĩ ông thầy ngái dám vào rừng giữa đêm khuya bắt chắp cả thú dữ là vì

ông ta đã có sẵn trong người những thứ khắc ky với thú dữ, dù vậy người ta cũng vẫn thắc mắc và tự hỏi ông ta vào « Truồng cửa rọ » giữa đêm khuya với mục đích gì? và nếu có việc cần, sao không vào rừng ban ngày mà lại vào rừng ban đêm? Đó là một dấu hỏi to tướng đối với dân hai vùng « Troóc » và « Xuyên-Sơn ».

Nhưng nếu đã biết được mục đích của ông thầy ngái Lai Châu đó thì chẳng ai còn thắc mắc...

Thực ra ông thầy Ngái Lai Châu vào « Truồng cửa Rọ » giữa đêm khuya không ngoài mục đích tầm ngái, một loại ngái có tên là « Huyết Nhân » rất hiếm, quý, mà theo phong thò ông ta tin rằng tại « Rừng Truồng cửa Rọ » có mọc loại ngái đó, muốn tìm được loại ngái « Huyết Nhân » này phải chờ vào những đêm khuya tối trời không ánh trăng sao vào sâu giữa rừng len lỏi tìm kiếm may ra mới thấy được, bởi vì là cây Huyết nhân trời càng tối thì càng ững lên một màu đỏ như máu,

trong khoảng đêm đen, màu đỏ máu đó phản áng một cách rõ rệt. Nhưng dưới ánh sáng thì màu đỏ đó biến mất trả lại một màu xanh tự nhiên của cây lá, điểm thứ hai là cây ngải này thuộc âm, dù có tìm thấy cũng phải chờ lúc đêm khuya mới nhò, nếu nhò lúc ban ngày thì sẽ mất đi tác dụng của nó!

Sở dĩ cây ngải đó có tên là « Huyết nhân » là vì ngoài màu đỏ máu của lá tỏa ra lúc về đêm, hoa của nó li ti và nở ra đỏ thắm trông như những chấm máu vương vãi trên cành lá nên cây ngải được những nhà chuyên môn mệnh danh cho nó là ngải « Huyết nhân ».

Tác dụng của cây ngải này khi đã được tinh luyện qua tay nhà chuyên môn, nếu trở thành quý giá vô song. Người dùng nó sẽ có một linh tính rất bén nhạy, có thể biết trước những sự việc sắp xảy ra cách xa ngàn vạn cây số hoặc hơn nữa cũng có thể biết được.

Một nhà chuyên môn dùng ngải Huyết

nhân này còn có thể tìm ra thủ phạm của những vụ mất cắp tiền bạc hay đồ vật tìm ra những người bị bình địa, tìm được người thất lạc tung tích rất có kết quả.

Theo truyền thuyết thì cây ngải Huyết nhân được kết tinh bởi trái tim của người mang tuổi Dần bị cọp hại?! Những người tuổi dần mà rủi ro bị cọp bắt ăn thịt, luôn luôn còn lại trái tim nguyên vẹn, trái tim đó được cọp tha đến một khoảng đất nào đó rồi dùng chân đào bới đất lên và chôn trái tim xuống đó lấp đất lại rất cẩn thận, sau đó nhiều ngày tại chỗ trái tim được cọp chôn mọc lên một loại cây lạ, cây đó là cây Huyết nhân mà các nhà chuyên môn luyện ngải đã tìm ra?

Trong thực tế thì nguồn gốc của cây Huyết nhân ngải khó mà xác nhận theo truyền thuyết đó được vì nghe ra nó có vẻ huyền thoại kỳ bí quá. Tuy nhiên về phần tác dụng và giá trị của cây ngải thì rất đáng tin cậy.

Tôi đã được gặp ông thầy ngải Lai

Châu cách đây gần 30 năm, ông kè với tôi rằng: Từ Lai Châu đất Bắc, ông len lỏi qua nhiều nơi qua nhiều vùng rừng núi khắp các tỉnh và lần vào miền Trung không ngoài mục đích kiếm tìm ngải nghệ.

Ông dừng lại rừng núi Bố trạch Quảng Bình và tốn khá nhiều công phu mới tầm được cây ngải Huyết Nhân tại « Truồng cửa Rọ » với bao nhiêu sự vất vã cực nhọc nếu không muốn nói là gian nguy.

Lúc nhổ cây ngải này, cũng như khi trồng cây ngải thầy ngải chuyên môn phải đọc bốn câu thần chú như sau:

Dạ thần lâm sơn

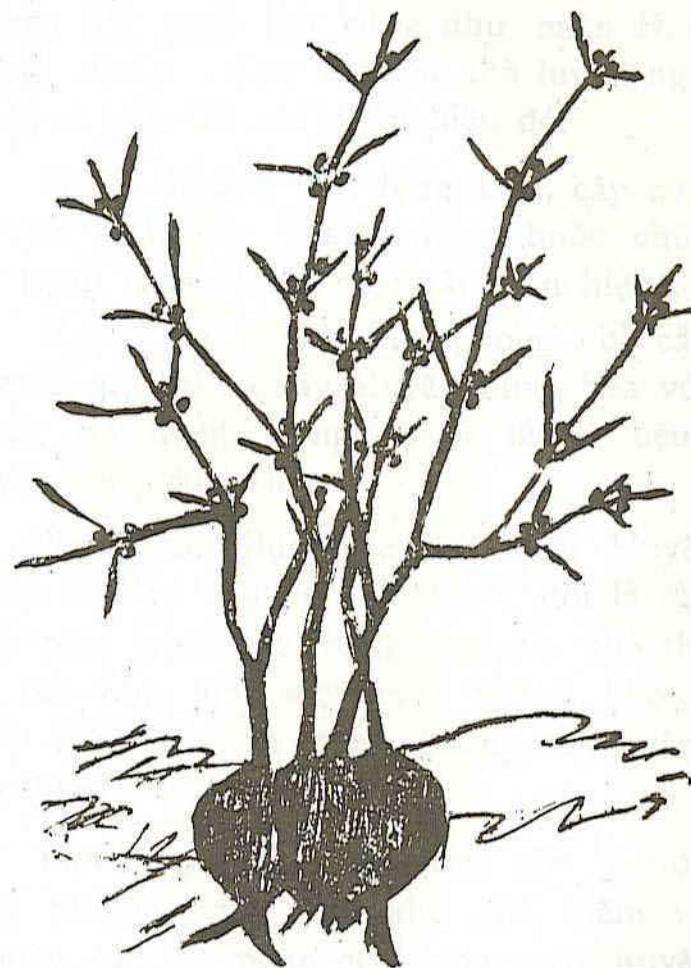
Chứng kiến bản nhân

Án ba na mê cum

Thành sự tại tâm.

Sau khi đã đem cây ngải Huyết nhân về trồng, ông thầy ngải mất 390 ngày chăm sóc tinh luyện phù phép, cây ngải mới thụ đủ khí âm dương và trở thành linh ngải.

Loại ngải này rất hiếm thấy và chỉ



HUYẾT NHÂN NGÃI Xuất xứ tại  
khu rừng « Truồng Cửa Rọ »  
Huyện Bố-Trạch

mộc ở núi rừng Miền Trung Việt nam, ở Rừng núi miền Bắc cũng như miền Nam tuyệt nhiên không có, các nhà luyện ngải chuyên môn đã xác nhận điều đó.

Ngoài những tác dụng trên, cây ngải Huyết nhán còn là một món thuốc chữa trị bệnh kinh phong giựt rất thần hiệu.

Người có bệnh kinh phong chỉ cần lấy vài giọt nhựa cây Huyết nhán hòa với nước trà nóng, uống độ ba lần là bệnh tuyệt nhiên khỏi hẳn.

Ngoài tác dụng đó, củ ngải Huyết nhán còn có một giá trị tuyệt đối là chỉ cần nhai nuốt vào bụng một lát nhỏ thì có thể nhịn đói một tuần lè mà không thấy khó chịu, và cũng không suy giảm sức khỏe.

Theo suy nghĩ của tôi nếu y học Tây phương mà chịu khó tầm kiểm và nghiên cứu đề phân chất, cây ngải huyết nhán thì nó rất có trở thành một dược chất vô cùng quý giá ngoài ý nghĩa huyền bí của nó.

Loại Ngái thứ tư

# MÊ TÂM NGÁI

XUẤT XỨ TẠI  
KHU RỪNG  
THÁT SƠI

nhưng không có ai trả lời. Tôi đã hỏi: "Ông có thể trả lời tôi được không?" Ông trả lời: "Tôi không trả lời được". Tôi hỏi tiếp: "Tại sao không trả lời được?" Ông trả lời: "Tôi không trả lời được vì tôi là một thầy tu, và tôi không được phép trả lời câu hỏi của người khác". Tôi hỏi tiếp: "Thì sao ông không trả lời câu hỏi của tôi?" Ông trả lời: "Tôi không trả lời câu hỏi của bạn vì tôi là một thầy tu, và tôi không được phép trả lời câu hỏi của người khác". Tôi hỏi tiếp: "Thì sao ông không trả lời câu hỏi của tôi?" Ông trả lời: "Tôi không trả lời câu hỏi của bạn vì tôi là một thầy tu, và tôi không được phép trả lời câu hỏi của người khác".

**S**uốt hai mươi năm hơn hành nghiệp  
tôi đã từng chữa trị cho nhiều người bị  
bỏ loại ngái Mê Tâm?!

Ngái mê tâm là một loại ngái có tác  
dụng làm cho người mắc ngái ban đầu,  
thấy xốn xang khó chịu, sau đó cảm thấy  
nóng nẩy trong lồng ngực, rồi nhiều ngày  
kế tiếp khi ngái đã lâm rồi thì người bị  
ngái, ngồi đứng không yên miệng nói láp  
nháp như người điên bị mất trí!

Phải nói rằng những ông thầy ngái  
chuyên dùng những loại ngái này tiếp tay  
cho thân chủ mình đe loại trừ đối thủ vì  
ham tiền thì đúng là loại thầy gian manh!

Họ dám làm một việc ác thì trăm ngàn chuyện ác khác họ cũng sẽ làm hoặc đã làm, pháp luật cần phải lưu ý và trừng trị họ đúng mức để loại trừ những tai hại cho dân lành.

Trong tình trường...

Trong thương trường...

Những kẻ lòng lang dạ độc thường bõ tiền bạc ra thực nhiều để mua chuộc những ông thầy ngai gian manh thất đức cầu họ tiếp tay mình để hạ thủ đối phương!

Thực ra dù họ có dùng ngai Mê tâm để hại được ai rồi thì họ cũng sẽ gánh lấy một hậu quả trăm trọng đổi với bản thân họ sau này!...

Tuy nhiên trong thực tế, thì họ đã gây nên sự khổ đau cho kẻ khác!

Muốn chặn đứng được sự hành hạ của ngai Mê tâm, thân nhân của người bị ngai nếu cảm thấy có sự nghi ngờ thì nên cắp thời cho nạn nhân uống ngay nước « Âm dương thủy » nấu với đậu đen rang cháy.

Nước Âm dương tức là nước giếng (Âm) và nước trời mưa (Dương).

Lấy hai thứ nước này hòa chung cho vào nồi nấu với đậu đen rang cháy (một nắm tay) khi thấy nước vàng sầm thì bắc xuống mức ra để nguội cho người bị ngai Mê tâm uống một ly đầy để ngăn chặn tình trạng phát triển trước khi tằm thảy cứu chữa.

Tình trạng này có thể kéo dài khá nhiều ngày, nếu chưa tằm ra thầy chữa trị vào trường hợp đó thì mỗi ngày phải cho người bị ngai phải uống hai ly nước đậu âm dương.

Kẻ hại người bằng ngai Mê Tâm, căn bản trước tiên của họ là biết được tên tuổi của nạn nhân.

Nếu không biết được đích xác tên tuổi của nạn nhân thì họ cũng đành bó tay mà chịu.

Cây « Mê Tâm » mọc khá nhiều trong vùng rừng núi Thất-Sơn, những nhà đã

chuyên môn luyện ngải chân chính không bao giờ đề ý đến loại cây này và nếu gặp thì họ nhô phá đi ngay.

Vì ngải «Mê Tâm» là một loại ngải bất chính nên tôi xin tạm gác không đề cập đến phần tinh luyện, bởi vì lòng người khó tin biết đâu lại có kẻ lợi dụng cơ hội đó để làm điều tai ác hại nhân.

Lá cây Mê Tâm màu xanh sầm, bàn to và dài, đậm thăng từ dưới gốc lên như hình kiếng.

Hoa màu tím đen có đốm trắng, và luôn luôn hoa nở chỉ có 4 cánh, một cánh thực lớn và ba cánh nhỏ đều nhau. Khi nở hoa tiết ra một mùi hăng hắc rất là khó chịu.

Chỉ cần nhìn thấy cây này trổng ở đâu thì chủ nhân của nó nhất định là một người bất chính, gian manh, và nên tránh xa họ.

Nếu có thể được ta nên âm thầm tiêu diệt cây Mê Tâm đó đi, bằng cách đỗ một



MÊ TÂM NGÃI xuất xứ tại khu rừng THẮT-SƠN

ít huyết heo sống vào gốc cây là sẽ mất  
tác dụng phù ngải. Tôi xin cam đoan là  
sẽ chẳng có gì nguy hại cho mình nếu chủ  
nhân không biết được tên tuổi của người  
phá cây «mê tâm» đó.

Cũng có những trường hợp người đi  
rừng thấy cây có hoa đẹp nhẽ về trồng  
chơi mà không có chủ ý hại người, khi đã  
biết đó là cây Mê Tâm tốt hơn nên hủy  
diệt nó đi là thường sách.

---

Loại ngải thứ năm

## LONG PHUNG TIÊN LAN

*Hay Lá*

## MAI HOA XÀ VƯƠNG NGẢI

Xuất xứ tại  
khu rừng thẳm  
bên Tầu  
Huyện Tô-Châu

**T**rong sách Tàu khảo về hoa phong lan có chép một giai thoại như sau :

Viên ngoại Lý-Tử-Diệm từ Hàng Châu đến Tô Châu thăm người quen tình cờ gặp một người thợ rừng trên tay có cầm một cây lá, tương tự như loài hoa phong lan nhưng chỉ có lá mà không hoa. Là một nhà chuyên môn tìm về hoa lan nên Viên ngoại Lý tử Diệm liền hỏi mua thấy được tiền, người thợ rừng bán ngay, vì trên thực tế người thợ rừng cũng chẳng hiểu là cây gì, chẳng qua ông ta vào rừng làm gỗ thấy cây lá có vẻ đẹp mắt thì nhồ chơi nay có người hỏi mua thì tiếc gì mà không chịu bán.

Sau khi hỏi kỹ người thợ rừng để tìm xuất xứ của cây lạ, viên ngoại Lý-tử-Diệu biết rằng cây lạ đó do người thợ rừng nhổ trên một thân gỗ mục trong rừng thăm. Thân cây rất mềm mại, lá màu xanh sẫm có pha đốm vàng lấm chấm trông qua như mành rồng uốn khúc, chiều dài của thân cây độ năm sáu tấc tây, lá trỗ từ trong thân cây ra cho đến gần gốc, gồm tất cả độ mươi thân cây như vậy.

Mua xong cây lạ, viên ngoại Lý-tử-Diệu liền đem từ Tô Châu về Hàng Châu đóng một tấm gỗ hình bướm, ghép gỗ mục và rêu rừng vào rồi đem gắn (trồng) cây lạ đó vào bảng gỗ, và treo vào trong giàn lan đã có sẵn các thứ phong lan khác, rồi tháng ngày chờ đợi...

Quả nhiên, đến cuối năm cây lạ trỗ ra được mươi giờ bông theo mỗi thân cây, và hình dáng hoa khi nở trông như đàn chim phụng đang vồ cánh, sắc hoa thì ngoài cánh màu hồng thắm phía trong màu tím sẫm, giữa màu tím và màu hồng thắm

có pha chấm vàng lớn đóm trông tuyệt đẹp, đêm đến hoa toả ra một mùi hương thơm dịu quyến rũ xa độ một trăm thước có người được mùi hương dịu nhẹ của hoa.

Thấy cây lạ trỗ hoa rất đặc biệt và hiếm thấy, vã lại cây hoa đã chịu ăn vào gỗ mục thì quả đúng là lan rừng rồi, nên viên ngoại Lý tử-Diệu vô cùng sung sướng, mừng rõ, liền tờ chức tiệc mừng khánh hạ hoa nỡ và đặt tên cho hoa.

Vì thấy cây hoa như mành rồng, hoa nở như phụng múa nên viên ngoại Lý tử-Diệu đặt cho cây một tên rất đẹp là « Long Phụng tiên lan ».

Từ đó ngoài sự chăm sóc vườn lan, Viên ngoại Tứ-Diệu đặt tất cả thi giờ vào sự chăm sóc sửa soạn cho giò lan Long Phụng Tiên.

Ông ta đem giò lan Long phụng tiên cao hơn tất cả các thứ lan khác cùng giàn rồi tự phong chức tước cho lan « Long phụng Tiên » là chúa các loài lan!



Xuất xứ tại Huyện Tô-Châu bên Tàu

Nhưng sự đời cũng lắm chuyện oái  
oăm bi đát và bất ngờ, cũng chỉ vì giờ lan  
Long phụng Tiên đó mà sau này viên  
ngoại Lý-tử-Diệu bị chết thảm ? !

Số là có một hôm, viên ngoại bận việc  
đi xa phải ở lại đêm không về được, rủi  
thay đêm đó trời giông bão lớn, người nhà  
Không đề ý nên gió thổi mạnh làm cho  
giàn lan bị lung lay và tiếc thay giờ lan  
« Long phụng Tiên » vì treo cao quá nên  
bị gió thổi bay rớt xuống đất cách xa chồ  
treo đến hơn mười thước, cây lan bị gãy  
nát và bầm dập, những hoa thì rụng tơi  
không còn một đóa !

Trưa hôm sau, viên ngoại Lý-tử-Diệu  
trở về, chưa kịp thay khăn áo, ông đã vội  
vã ra vườn để xem lan, nhưng khi đến  
nơi nhìn lên giàn lan không thấy bäng  
lan Long phụng Tiên đâu cả. Ông đậm ra  
hốt hoảng thất thần, vội nhìn xuống đất  
thì ngay chồ cách xa ông độ năm thước  
bäng lan, cành lan và hoa lan gãy đỗ dập  
nát tơi t AHL Ông vội vàng chạy đến nâng

giò lan lên tay, thì ôi thôi! tất cả đã hoàn toàn hư hỏng tan tác!

Ông ôm giò lan Long phụng Tiên trên tay với thái độ chết lặng, thình lình viên ngoại Lý tử Diệu hộc ra một búng máu tươi rồi té xiù! Người nhà vội vã chạy ra vực ông lên đem vào nhà cứu chữa. Kè từ đó ông lâm bệnh nặng bõ cả cơm cháo rồi nữa tháng sau thì ông mất (chết) để lại vườn lan không người chăm sóc đành phải lụn tàn theo năm tháng !

Từ đó về sau cũng có người kiểm được loại hoa lan « Long phụng Tiên » này, nhưng tất cả những người chơi lan không một ai đám trồng vì họ nghĩ rằng xui xéo, sợ sẽ gặp trường hợp như cái chết của viên ngoại Lý tử Diệu.

Thực ra đối với giới chơi lan thì rất sợ loài hoa đó, nhưng dưới cặp mắt chuyên môn của một nhà Huyền bí luyện ngải thì trái lại họ không sợ mà lại còn thích là đăng khác. Trong thực tế chính cây lan

Long phụng Tiên đó là cây ngải trú danh có tên là « Mai hoa xà Vương », cây ngải này nếu được tinh luyện thì sẽ trở thành một loại ngải rồng, khi ngâm vào miệng thì da thịt sẽ cứng rắn dao chém không đứt, và còn có tác dụng dùng để chữa bệnh cho những người bị rắn độc cắn.

Sở dĩ cây này có tên là « Mai hoa xà Vương » là vì theo lời của những nhà luyện ngải cao tay cho biết nguồn gốc của cây này, do sự giao hợp của loài rắn chúa mai hoa (rắn có ngọc) sống hành trăm năm ở trong thâm sơn cùng cốc. Loài rắn này rất hiếm, và chúng chờ lúc trăng lên giứa trời mới đem nhau ra một khoang trống để ái ân rồi chất tinh trùng vương vãi vào cây gõ mục và từ đó mọc lên một loài cây mới kỳ lạ, cây đó chính giờ lan Long phụng của Viên ngoại Lý tử Diệu và cũng chính là cây ngải « Mai hoa xà Vương » vậy.

Một nhà chuyên môn về ngải nghệ khi tìm gặp cây này trước khi nhổ lấy, phải

nghiêm trang, đi quanh cây năm vòng  
miệng ca bài thần chú như sau:

Mai hoa xà Vương  
Thụ khí Âm Dương  
Mẫu nhiệm vỗ lường  
Đông phương Tây phương  
Nam phương Bắc phương  
Tả ngát mùi hương  
Bát quái cửu cung  
An ba na mè cum  
Mai hoa xà Vương  
Hoàng thiên xin chứng  
Thỉnh cây xà rừng  
An ba na mè cum

Sau khi đi quanh cây ngãi năm vòng theo ngũ hành đọc bài ca thần chú xong, ông thấy ngãi mới cúi xuống nhẹ nhàng nhô lẩy cây Mai hoa xà Vương đem về trồng và từ đó vận dụng khả năng chuyên môn của mình để tinh luyện cho cây ngãi trở thành hữu dụng.

Loại ngãi này mọc nhiều ở miền cực Bắc Ấn Độ, tuy gọi là nhiều nhưng muốn tìm thấy cũng phải tốn nhiều công phu

mới gặp được có một điều lạ là cây không sinh sôi nở như những loài cây khác, mà một bụi cây gồm có bao nhiêu cành lá thì khi đem về trồng dù trôi qua nhiều năm cây « Mai hoa xà Vương » cũng chỉ xanh tốt thêm rồi nở hoa chớ không đâm thêm chồi nãy thêm lộc và cũng không kết trái, vì vậy cây ngãi Mai hoa xà Vương không thể gieo giống truyền đời được ? !

Một nhà luyện ngãi chuyên môn, nếu khéo tinh luyện và chăm bón thì có thể nuôi cây Mai hoa xà Vương sống lâu lắm là mười năm, và khi cây khô héo (chết) phải làm lễ tống táng rất trang trọng.

Theo tục truyền thì cây ngãi « Mai hoa xà Vương » khi chết rồi được đem chôn một nơi cao ráo và khuất vắng ít người qua lại, và ít lâu sau tại vùng chôn cây ngãi đó có rất nhiều loài rắn Mai hoa đến trú ẩn chung quanh đó ? !

## SÔNG TRÊN ĐẤT LÀO

MỘT LOẠI HOA LAN ĐẸP  
MỘT LOẠI NGÃI CẦU TÀI?

nhàm hố, nhô ra như nút lườn xanh ở eo đất  
nhìn như đinh rết, cóc rết, rết, rết, rết  
nhìn như đinh rết, rết, rết, rết, rết, rết  
nhìn như đinh rết, rết, rết, rết, rết, rết

**C**ách đây gần 20 năm, khi tôi còn sống tại tỉnh « Thác-Khôn » ở miền hạ Lào, tỉnh này giáp giới với Cao-miên, tên tỉnh là Khone nhưng vì vùng Khone rất nhiều thác nước thiên nhiên nên mọi người gọi một cách nôm na là « Thác-khôn » (tac-khone).

Những du khách đến đất Lào phần nhiều rất thích đi ngắm cảnh thác nước thiên nhiên tại đây tôi đã có dịp viếng thác Somphonit ( Vũ môn ), Sang-Rheuk ( Bạch tượng ) và đặc biệt nhất là thác Rha-pheng.

Thác này rất đẹp, có thể nói là đẹp nhất xứ Lào. Giữa thác đá dựng lên hình vòng cung bắc ngang ít lăm cũng gần trăm thước, đứng từ xa trông lại chẳng khác gì một chiếc móng ngựa khổng lồ, nước từ

trên cao đỡ xuống cuồn cuộn, bọt nước văng lên tung toé, tạo thành một vùng trăng xóa, dưới ánh nắng chiều trông óng ánh như ngũ sắc lung linh huyền ảo. Tục truyền rằng: nơi đây những loài cá sống lâu năm nǎm tụ về thi đê được hóa rồng?

Đi thăm thác Rha-pheng tôi phải tự hào rằng mình đã tạo được một cuộc du ngoạn kỳ thú, bồ ích và lǎm công phu.

Thực vậy, muốn đến được thác này, tôi phải đi bằng xe ngựa dọc theo đường tinh lộ, số 13 rồi qua sông và đi bằng nhiều thứ xe khác, kè cả đi bộ khoảng trên 20 cây số mới đến được thác Rha-pheng.

Bên cạnh thác có một nhà lều hình lục giác lợp lá mây rừng, dùng để cho du khách nghỉ chân hoặc phóng tầm mắt ra xa để ngắm phong cảnh núi rừng thiên nhiên.

Khó mà tả được cảnh đẹp của rừng cây thác nước hùng vĩ, nếu không được

tận mắt mình chứng kiến.

Vì đường sá trở ngại, nên bất cứ ai đã đến viếng thăm thác Rha-pheng đều phải chuẩn bị một đêm ngủ lại, đê sáng ra còn có thể viếng thăm một vài cảnh đẹp khác ở chung quanh.

Đêm rừng thực là huyền bí, giữa cảnh trời đêm mênh mông huyền hoặc, trong căn lều lá tôi nằm thao thức mãi không ngủ được, một phần vì xứ lạ, một phần vì nghe tiếng khèn từ bốn phía vọng lại, tạo cho kẽ xà nhà xa quê hương một nỗi buồn nhưng nhiều thảm thía.

Ôi! tiếng khèn nao nuột vương mang, tuy cung điệu gần như lặp đi lặp lại, nhưng âm thanh thì lạ lùng bí ẩn, nghe như có vẽ man dại, kè kè trách móc. Nhất là tiếng khèn lại được trôi lên giữa một vùng rừng thẳm âm u, nghe lại càng thán bí ai oán làm sao ấy.

Nghe qua tiếng khèn của Dân Lào, tôi nhận xét tâm hồn của họ rất chất phác,

rất gần gũi với thiên nhiên, đem cuộc sống của mình vào với tất cả mọi sự dễ dãi, nhưng trong thâm tâm, trong sâu kín của tâm hồn họ thì hình như chất chứa muôn vàng sự ấm áp, chẳng khác gì con tằm nằm trong cái kén khi đã biến thành nhộng thì muốn cắn kén phá vỏ để chui ra.

Tức cảnh sanh tình tại khe khẻ ngâm lên mấy câu thơ mà tôi tự sáng tác:

Ôi! rừng đêm mènh mang, huyền hoặc  
Tiếng khẽ buồn cung điệu vương mang  
Pha-pheng nghìn năm bát ngát  
Núi rừng Lào chang chia ánh trăng loang  
Nghe tiếng nhạc lòng ta nhưng nhức  
Thương quê nhà thao thức từng canh  
Trên mái khuya sương rơi lác đác  
Sầu mènh mang nhung nhớ vay quanh

Sáng hôm sau rời khỏi thác Pha-pheng  
tôi trở về tỉnh và sống ở đó nhiều ngày...

Tuy gọi là tỉnh, nhưng Thác-Khôn  
dân cư chẳng có gì gọi là đông đúc lắm,  
có lẽ vì xứ Lào đất rộng người ít, nên

dân cư không sống tập trung nhiều, họ ở cách xa nhau năm bảy trăm thước hoặc vài cây số là thường.

Tỉnh Khôn vào thuở đó có trên ba ngàn dân, tại đây tôi có tìm hiểu được một giai thoại về loài hoa phong lan có tên là Spao-linh. Hoa này ở núi rừng Việt Nam không thiểu, nhất là vùng thâm sơn Đà-lạt người ta gọi tên là hoa Hoàng-Lan giới choi Phong lan ở Việt nam rất thích trồng cây hoa này.

Sở dĩ tôi đề cập đến giai thoại hoa lan này bởi vì nó cũng chính là một loại ngải cầu tài.

Câu chuyện như sau, có một gia đình nọ người chồng đi vào rừng tình cờ nhặt được một bụi hoa Spao-linh (Hoàng Lan) mọc bám trên cây mục, ông ta nhặt về đem trồng vào một cái thùng bằng gỗ cây.

Bụi hoa Spao-linh ban đầu chỉ bằng hai nắm tay cầm chặt, nhưng từ ngày được trồng vào chậu, được sự săn sóc của

bàn tay người cây Spao-linh phát triển rất mau, đến cuối năm thì cây này nở ra bồng ba lần lúc mới trồng, lá dài thêm và xanh mướt từ trong cây trổ ra 4 giờ bông nở hoa tuyệt đẹp, rồi năm sau và năm sau nữa, chậu hoa càng ngày càng to lớn và rất đẹp, cũng từ ngày trồng chậu hoa Spao-linh gia đình ông nở làm ăn rất phát đạt, và sự phát đạt cũng tiến triển dần lên chẳng khác gì sự nảy nở của chậu hoa.

Một hôm, có một ông thầy ngãi đi ngang qua nhà người chủ có trồng chậu hoa Spao-linh đó, ông ta chợt dừng lại và chỉ chậu hoa trồng ở giữa sân rồi nói lại với chủ nhà rằng :

— Đây là một chậu ngãi cầu tài, xin ông chủ nên đặt đẽ ở một nơi cao ráo mát mẽ và thỉnh thoảng nên cho vào đó một ít lòng đỏ hột gà để cho cây chóng tốt, ai trồng cây này mà xanh tốt chóng này nở, ra nhiều hoa thì sự làm ăn đại phát, nếu trồng nó mà bị tàn lui đi thì sự làm ăn cũng theo đó mà bị phá sản !

Nghe ông thầy ngãi nói vậy, người chủ nhà mỉm cười gục gặc đầu nhưng trong thâm tâm thì ông ta tỏ vẻ chẳng tin, dù trong thực tế từ ngày trồng chậu hoa đó người chủ nhà làm ăn rất phát đạt, nhưng ông ta tự tin vào tài năng của mình, và cho rằng nhờ ở sự cần cù chăm chỉ làm ăn và nhờ thời vận của mình tốt mới khá được, hơn nữa ông ta là một người ngang buồng không tin vào mê tín dị đoan và cho rằng lời nói của ông thầy ngãi đó là huyền hoặc vô lý.

Ông thầy ngãi nhìn qua dáng điệu của người chủ nhà đó và biết rằng ông ta không tin mình tuy vậy ông cũng không lấy thế làm buồn, vui vẻ chào chủ nhà rồi quay gót ra đi sau một lời nhăn nhú:

-- Một ngày nào đó ông sẽ hiểu rõ giá trị của chậu ngãi, và hiểu rõ lời nói của tôi hôm nay.

Đứng nhìn theo ông thầy ngắt đi khuất người chủ nhà mới quay trở vào miệng làm bẩm: hử thực là hão thuyết.

Ngày nọ, có một nhà chuyên môn sưu tầm phong lan, nghe đồn tại tỉnh Thác-Khôn có một chậu phong lan Spao-linh rất đẹp nên tìm tới xem và người khách chơi lan đó đã tìm gặp được người chủ của chậu hoa Spao-linh.

Sau khi gặp chủ và xem cây hoa, người khách đó tỏ vẻ quyến luyến tha thiết với chậu hoa vô cùng. Ông ta bèn đưa ra một lời đề nghị là xin chủ nhà vui lòng bán lại cho mình chậu hoa đó với một giá rất cao, cao giá đến đồi chủ nhà phải ngạc nhiên vì không tưởng tượng được ? !

Nghĩa là người khách chơi lan đã trả giá chậu hoa đó với số bạc là 800 đồng đồng-dương tính theo thời giá hiện nay cũng trên 30.000 đồng với một số tiền to lớn như vậy đối với một chậu hoa không tốn kém gì nên vài giây suy nghĩ ông chủ nhà vì ham lợi bỗng lòng bán ngay với một nét mặt mừng vui rạng rỡ.

Người mua hoa sau khi trả tiền thì vội vã mang chậu hoa đi ngay, riêng ông chủ nhà thì sau đó ông ta đã nghĩ rằng: "có lẽ ông thầy ngã nói đúng một phần nào vì mình đã bán chậu hoa với một giá cao chẳng thua gì vàng ngọc, đúng là chậu ngã cầu tài!" Thực ra ý nghĩ đó của ông chủ nhà nọ chỉ là một ý nghĩ có tính cách châm biếm và hài hước mà thôi, trên thực tế ông ta vẫn không tin chậu hoa Hoàng-lan là một thứ ngã cầu tài !

Nhưng sự đời có nhiều chuyện lạ mà không ai ngờ được, kể từ ngày bán đi chậu hoa Spao-linh, ông chủ nhà đó bắt đầu gặp nhiều sự rắc rối thất bại trên đường làm ăn doanh nghiệp. Sự thất bại này dồn dập đến sự thất bại khác chẳng mấy chốc mà gia tài ông ta bị khánh kiệt, vợ con đói khổ nheo nhóc, và đến phút đó ông chủ nhà mới hối hận trách mình vì không tin lời ông thầy ngã và ham tiền đem bán chậu hoa nên mới có sự đồ vỡ ngày hôm nay !

Khi sự nghiệp đã hết, tay trắng trở

về khõng, bấy giờ người chủ nhà nõ mới tin lời ông thầy ngãi và đi vào rừng sâu để kiểm tiẽm cây Spao-linh (Hoàng lan) khác về tròng may ra sẽ làm ăn khá lại!.

Nhưng khi bụi hoa Spao-linh thứ hai được tròng vào chậu, chăm bón kỹ lưỡng lại chẳng sinh sôi nảy nở mà càng ngày càng tàn rụi đi trước sự buồn khổ và thất vọng vô cùng của chủ nhà chứng tỏ rằng thời ông ta đã hết.

Nếu chỉ căn cứ vào câu chuyện trên đây để kết luận rằng Hoa Hoàng Lan là một loại ngãi cầu tài thì hơi vội, nhưng trên thực tế qua nhiều sự khảo nghiệm của các nhà chuyên môn thì quả thực cây Spao-linh tức là Hoa Hoàng Lan là một loại ngãi cầu tài có giá trị thực thụ.

Có một điều rất đặc biệt; là tròng cây hoa Hoàng lan để cầu tài không cần phải qua sự phù phép tinh luyện của các nhà chuyên môn về ngãi nghệ, mà nó đã có hẵn thiên tính ai hạp thì được. Khác với

các loài cây ngãi khác luôn luôn phải có sự tinh luyện và phù phép mới thành công.

Quý vị nào muốn thử xem thời vận mình đã đến chưa nên thí nghiệm tròng thử cây hoa Hoàng lan thì biết. Và nên nhớ là phải tròng ở nơi cao ráo, mát mẽ và ít nắng cây mới nãy nở tươi tốt được.

---

**THẦY NGÀI MÁN  
và  
CON VOI GIÀ MỘT NGÀ  
của  
VUA HÀM - NGHI**

(Theo tài liệu của Thái-Hy-Dy  
đăng trên báo TÂN-LUẬN 1964)

**N**ăm 1.888, sau cuộc quật khởi chống Pháp của vua Hàm-Nghi với sự phò tá của hai quan phu chính đại thần Tôn thất Thuyết và Nguyễn văn Tường bị thất bại, Vua Hàm-Nghi bị bắt do sự phản bội của gian thần Trương Quang-Ngọc! Sau đó Vua Hàm-Nghi bị đày sang Algérie.

Theo truyền khẩu trong nhàn gian thì khi Vua Hàm Nghi còn tại triều, Ngài thường hay ngự trên lưng thót voi một ngà mỗi khi dạo chơi trong Hoàng thành, hay xa hơn nữa là trong những cuộc săn bắn thuộc vùng núi non kề cận kinh đô.

Nhưng sau ngày Vua Hàm-Nghi bị Pháp bắt rồi đày ngài sang Algérie thì thót voi một ngà của nhà Vua cũng mất tích luôn không có ai được trông thấy nữa.

Mãi về sau đến năm 1.947 mới có

người trông thấy voi một ngà của vua Hàm-Nghi xuất hiện lại vùng rừng núi Huyện Lệ-Thủy thuộc tỉnh Quãng Bình, nghĩa là cách hơn năm mươi năm sau.

Có điều sự xuất hiện của voi một ngà này đã gây ra khá nhiều tai nạn khùng khiếp cho dân chúng thuộc huyện Lệ-Thủy chuyên đi rừng làm gỗ! Số người chết vì bị voi chà đạp lên đến hàng đôi ba chục người, nạn nhân của voi chà nhiều nhất là dân hai làng Xuân-Bồ và Mỹ-Trạch !

Nhà đương cuộc lúc bấy giờ đã tìm đủ mọi cách để hạ voi, nhưng súng đạn lúc đó không mang lại kết quả gì mà còn làm cho voi một ngà hung dữ thêm lên, càng giết người nhiều hơn nữa !

Một điều rất nguy hiểm là thuở đó đang trong thời kỳ kháng Pháp, nên đa số dân cư đều tìm lên sống ở miền núi để tránh nạn khùng bỗ. Nếu không trừ được nạn voi dày thì tai họa sẽ vô cùng, khó mà lường trước được !

May sao có một vị bô lão đã nhoài 70

tuổi chạy tàn cư ra lập nghiệp tạm thời ở Quãng Bình, ông ta nghe chuyện voi một ngà dày đạp giết người nên tìm đến nhà đương cuộc xin phép được yểm trợ để ông ta đi tìm voi vì ông ta nghi ngờ voi đó là voi một ngà của Vua Hàm-Nghi xưa kia, và chính ông ngày xưa là Quán-tượng thót voi đó.

Ông tin rằng nếu quả thực là voi xưa do ông điều khiển thì ông có thể thuyết phục được.

Trước sự đe nghị của vị bô lão đó nhà đương cuộc chấp nhận ngay, và sau đó là một cuộc tìm voi của vị bô lão với sự yểm trợ của một trung đội vũ trang.

Sở dĩ vị bô lão đó tin quyết rằng đó là voi một ngà của Vua Hàm Nghi, vì ông nghe người đi rừng gặp voi về kè chuyện lại là voi một ngà có đeo xiềng và quai da, chân có dín vòng sắt nên ông mới dám tin như vậy.

Quả nhiên, sau hai ngày tìm kiếm, với

rất cả mọi sự dè dặt, đoàn người đã gặp được voi một ngà dưới chân núi Rợn « tên núi của địa phương »

Thấy động người từ xa tiến lại, voi gầm lên chuyền động cả núi rừng rồi định xông tới đoàn người để làm dữ!...Vì bô lão vừa nhìn thấy voi là biết chắc đúng voi xưa nên ông vẹt đoàn người yểm trợ và tiến lên phía trước nói vài tiếng líu lo hình như là thứ tiếng mà ngày xưa ông thường dùng để nói với voi khi còn làm Quán-tượng?.

Hình như nghe được tiếng của ông lão voi ngừng lại, vòi đơ lên cao, hai tai quạt mạnh, và bốn chân đậm thình thịch xuống đất. Thấy điệu bộ của voi, ông lão mừng rõ mắt sáng lên vì biết đích xác đó là voi già xưa và voi đã nhận ra tiếng lóng của mình. Ông liền mạnh dạn tiến về phía voi, mồm hát líu lo nhiều thứ tiếng lạ, quả nhiên sau một tiếng rống to thấm thiết, voi phục chân trước quỳ xuống đón.

Ông lão ôm lấy đầu voi, tay sờ xiềng,

cả hai người và voi đều nước mắt tuôn tràn (chuyện cả quyết có thực một trăm phần trăm, nhiều đồng bào ở Quang Bình di cư vào Nam đều biết rõ chuyện này)

Sau phúc cảm động đó, ông lão tìm đủ mọi cách để dụ voi về hàng, nhưng điều này voi đã không làm vừa ý ông lão, nên cuối cùng ông lão phải khuyên voi nên tìm vào sâu trên non cao và không nên sát hại dân lành. Có lẽ voi hiểu được tiếng người, nên sau lần đó trở đi, tai nạn voi dày không còn xảy ra nữa và voi cũng biệt tích không còn ai thấy.

Nhưng hơn một năm sau, tai nạn này lại xảy ra, voi lại tiếp tục chà đạp người đi rừng, chỉ vì một hôm voi gặp một đoàn người có súng, và vì thiếu bình tĩnh đoàn người đó đã dùng súng bắn xối xả vào voi!

Cuộc thảm sát bắt đầu xảy ra, lần này thực vô cùng nguy hại, và sự thuyết phục của vị bô lão trong những lần sau đều không có hiệu quả!

Nhà đương cuộc hết sức lo lắng và bối rối trước thảm họa này; về sau đành phải cho người ra tận Thanh-hoá đê đón, một ông thầy ngái Mán vào trị voi và lần này rất kết quả. Voi một ngà bị ông thầy ngái Mán giết chết bằng cách thử ngái bắn tên.

## MỘT CÁI CHẾT RỦNG RỌN DÀNH CHO VOI 1 NGÀ !

THƯ NGÁI RĂN VÀO BỤNG VOI

Ông thầy ngãi Mán được hướng dẫn đi tìm voi vào những nơi voi thường xuất hiện.

Dụng cụ để hạ voi của ông thầy ngãi là một cây cung thường, dài một thước hai, báng cung tám tấc với ba mũi tên có lầm độc ngãi ngoài ra không có gì khác lạ.

Chờ đợi đến ba ngày mới gặp được voi, từ trên cây cao ông thầy ngãi đọc bùa chú rồi lắp tên vào cung bắn liền ba mũi vào mình voi, kế tiếp là những người đi theo nồ súng yểm trợ cho ông thầy ngãi Mán để đuổi voi vào rừng sâu, sau đó mọi người ra về?

Theo lời ông thầy ngãi Mán cam đoan thì bấy ngày sau, vào rừng kiểm voi thế nào voi cũng chết, mọi người đều hoài nghi lời nói của ông thầy ngãi, vì bằng chứng rất cụ thể là súng trường và lựu

đạn, súng máy mà giết không chết voi thì sao với ba mũi tên găm sót ngoài da lại có thể giết được voi dữ. Tuy nhiên mọi người đều không ai nói ra mà chỉ cố gắng chờ đợi... Một tuần lè qua mau, đoàn người tìm voi lại lên đường quả nhiên sau hơn một buổi tìm kiếm họ gặp voi một ngà nầm chết bên cạnh suối Bụt (danh từ địa phương đặt ra) gần núi Bang và Rợn! Đầu mình voi toàn những thương tích đã thành sẹo do súng đạn gây ra trước đây.

Ông thầy ngãi Mán liền bảo mọi người đi theo mồ bụng voi ra mà xem cho biết.

Sau khi mồ bụng voi một cảnh tượng hải hùng ghê rợn xảy ra trước mắt làm mọi người chứng kiến đều xanh mặt run sợ, trong bụng voi toàn là rắn mối bò lúc nhúc và gạch đá!

Phút hải hùng đã qua, mọi người trở lại bình tĩnh nhìn ông thầy với cặp mắt đầy thán phục. Sau đó họ tháo xiềng và giây da trong cõi, chân voi ra rồi nhổ ngà

đem về; còn xác voi thì được chôn cất tử-tế.

Ông thầy ngãi Mán được dền ơn trọng hậu và được nhà đương cuộc tặng luôn cho chiếc ngà to lớn. Riêng xiềng, xích và quai da có niên hiệu của Vua Hàm Nghi thì được giữ lại.

Qua phần này, ta thử đặt một vấn đề làm sao ông thầy ngãi lại có thể thử ngãi vào bụng voi làm cho trong bụng voi sinh ra nhiều rắn và gạch đá?

Vấn đề này thực ra chẳng có gì lạ, bởi vì ông thầy ngãi Mán đó chuyên về ngãi độc, trên đầu nhọn của ba mũi tên bắn vào mình voi có tẩm sẵn một chất thuốc ngãi cực độc, chỉ cần hơi dây sát ngoài da chút đỉnh là loại siêu trùng độc ở đầu mũi tên nhâm đó mà xâm nhập vào cơ thể nhất là ruột. Rồi từ trong cơ thể, ruột, loại vi trùng đó sanh hóa ra nhờ huyết của voi và biến thành vô số con vi trùng to lớn mới trông qua như rắn, nhưng thực tế đó là trùng độc.

Loại trùng độc đó đục khoét ở trong gan ruột của voi, voi đau đớn quá, ruột gan nóng như thiêu đốt và ngứa ngáy vô cùng nên voi gấp đá là ăn ngay, vì vậy trong bụng voi lại có thêm cả gạch đá.

Những mũi tên nhọn được tầm nhiều ngày vào chất nước độc ngái này, khi đem ra dùng thì chỉ cần làm cho xây xát da thịt thú vật hoặc người là trùng độc có thể xâm nhập vào nơi tạng phủ mà sanh nở ra vô số sâu bọ đục khoét trong cơ thể cho đến chết.

Bất cứ người hay loài vật nếu vướng phải chất « độc ngái trùng » thì cấp thời uống ngay thực nhiều huyết sống bò, heo chẳng hạn để tạm thời chặn đứng sự phát triển của trùng độc, rồi tìm ngay một ông thầy ngái cao tay trị độc để nhờ cứu chữa, nên nhớ là không nên kéo dài tình trạng quá 5 ngày, tánh mạng sẽ không còn vẫn cứu được.

Sở dĩ phải uống nhiều huyết sống bò, heo là vì trùng độc này khi xâm nhập vào

cơ thể thì nhè máu huyết mà tăng trưởng và sống nhiều ở ruột, nếu đem máu huyết ở bên ngoài vào ruột thì loại trùng độc đó sẽ tập trung về ruột và sống tạm thời vào chất máu huyết của bò heo mà ít đục phá cơ thể. Tuy nhiên tình trạng này có tính cách tạm thời mà thôi.

Những ông thầy ngái mà chuyên luyện độc là những người thiểu hàn căn bẩn đạo đức, họ có thể gây nên nhiều nghiệp ác mà bắt cần hậu quả, giao dịch với hạng người này nên thận trọng, tốt hơn là phải lánh xa họ.



nhất, nhất là em. Nhau ta là bến đỗ của nhau, nhau là bến đỗ của nhau, em là bến đỗ của em. Nhau là bến đỗ của nhau, em là bến đỗ của em. Nhau là bến đỗ của nhau, em là bến đỗ của em. Nhau là bến đỗ của nhau, em là bến đỗ của em. Nhau là bến đỗ của nhau, em là bến đỗ của em. Nhau là bến đỗ của nhau, em là bến đỗ của em. Nhau là bến đỗ của nhau, em là bến đỗ của em.

## GIEO GIÓ - GẶT BÃO

MỘT GIA ĐÌNH NUÔI NGÃI ĐỘC,  
CHẾT VÌ ĐỘC HẠI

**C**ách đây khoảng 18 năm tại miền thượng du Bắc Việt giáp ranh Trung Hoa, có một gia đình nợ chuyên môn ngái độc đe hại người cắp lợи cho mình!

Có thè nói là nghề nuôi con ngái độc của gia đình này gần như cha truyền con nối đến mấy đời, dân trong vùng thỉnh thoảng vài năm lại có một người chết vì bệnh lạ và cứ như vậy, đời này qua đời khác mà không ai tìm ra nguyên nhân của căn bệnh hẫu hết những người chết vì bệnh lạ, căn bệnh rất giống nhau khi chết thì cả người bầm tím, tay chân quắp lại và mắt thì trợn dọc lên trông thực dě sợ!

Nhiều người mê tín dị đoan, thì cho rằng vùng này bị « ma hành quỷ lộng » nên bày ra lè lớn lè nhỏ để cúng vái.

Cho đến một ngày nọ, cả một gia đình sáu người ngã ra chết hết năm người, chỉ còn lại một người đàn bà độc nhất là không chết và cũng nhờ cá chết thảm của gia đình đó mà người ta mới phát giác được những cái chết về trước do đâu mà có.

Chuyện xảy ra như sau:

Gia đình ông Nhiếp (chúng tôi xin tạm đặt tên giả cho nhân vật) là một gia đình giàu có nhất vùng, quanh năm tài vật dư ăn dư đê, ruộng rẫy trăm sào, nhà cửa đồi ba căn lớn. Ông Nhiếp lại được tiếng là có lòng nhân, biết cứu đời và giúp người nghèo khó; không riêng gì ông Nhiếp được tiếng tốt như vậy mà ngay đến cả đời trước mẹ cha và tồ phụ của ông cũng được tiếng khen phục của người đời.

Một gia đình được tiếng khen truyền đời như vậy thực là hiếm có, cho nên dân trong vùng rất nể trọng gia đình ông Nhiếp. Năm đó ông Nhiếp tuổi vào 45, ông có

một vợ và ba con trai, con trai đầu vừa đúng 23 tuổi và con trai nhỏ nhất của ông thì được 16 tuổi.

Người con trai đầu của ông Nhiếp tên là Nhiêm, vừa cưới vợ được gần năm tháng, vợ của Nhiêm tên là Lý và Lý chính là bắt nguồn của câu chuyện.

Từ ngày nàng Lý về làm dâu gia đình ông Nhiếp, nàng ta bắt đầu khám phá ra gia đình của ông Nhiếp có một nếp sống kỳ lạ gần như bí ẩn, ngay đến cả người chồng đầu gối tay ấp của Lý cũng luôn luôn tõ ra khó hiểu!...

Tâm lý người đời là một khi thấy chuyện gì khó hiểu lạ lùng thì lại rất ưa tìm hiểu trường hợp của nàng Lý cũng vậy,

Nhiều lần Lý thủ thỉ hỏi chồng:

— Mình à, tôi thấy hình như nhà mình có chuyện gì bí ẩn mà thấy mẹ cũng như mình và các chú (em của chồng) đều dấu tội phải không? đã là chồng vợ thì

mình nói cho tôi biết đi nghe Lý hỏi Nhiêm (chồng Lý) trả lời một cách mập mờ rằng:

— Ồi, có chuyện gì đâu mà bí ẩn, chẳng qua là chuyện làm ăn đó thôi, mình đừng có gấp biết tìm hiểu làm gì, một ngày nào rồi tôi sẽ kể cho mình nghe, chứ bây giờ thì chưa tiện...

— Mình bảo là không bí ẩn, mà tại sao mỗi lần tôi đi chợ thì thấy mẹ hoặc mình đều dặn bão tôi mua nhiều thịt sống, nhưng khi mang thịt về thì không cho tôi nấu nướng lại mang lên nhà trên đưa vào bàn thờ làm gì thế? đã vậy, cả nhà đều dặn bão và ngăn cấm không cho tôi vào nhà thờ là ý làm sao, không lẽ công chuyện làm ăn mà bí hiềm đến như vậy hay sao?! Vậy chờ thịt sống tôi mua về ai ăn mà hết?!

Nhiều lần hỏi chồng như vậy, và lần nào cũng bị chồng gạt đi để nói sang chuyện khác, nên sự thắc mắc hoài nghi đối với Lý càng ngày càng lớn dần theo

năm tháng, không dừng được Lý lập tâm sê tìm hiểu, một hôm sau khi đi chợ mua thịt cho chồng rồi làm bộ đi ra nhà sau... Thấy vợ không quan tâm, người chồng liền mang thịt heo đem lên nhà trên rồi đi vào bàn thờ, dưới bàn thờ có đè một chiếc lu lớn có đậy nắp cẩn thận, Nhiêm (chồng Lý) nhẹ nhàng thận trọng mở nắp lu lên miệng lầm nhầm đọc:

Lưỡng độc Xà Lưỡng độc Xà  
Mi ở nhà ta, Mi ở nhà ta  
Đối ăn khát uống  
Ta nuôi cho mi sống  
Mi giúp cho ta nên  
Tài lộc ta vùng bền  
Ta và mi cùng hưởng

Đọc xong, Nhiêm thả thịt heo vào lu rồi đậy nắp lại và thong thả đi ra nhà ngoài để làm những công việc như thường lệ, và yên chí là vợ mình chẳng hề hay biết!

Nhưng Nhiêm đâu có ngờ rằng chính trong khi mà Nhiêm vào bàn thờ dỡ nắp

lu lên miệng đọc lầm nhầm mấy câu thơ  
khó hiểu đó, rồi bỏ thịt vào lu dậy nắp  
lại, thì cũng chính là lúc mà Lý đứng ở  
ngoài hè rình rập dán hai mắt vào một lỗ  
nhỏ của vách nhà (vách đan bằng nứa tre)  
để nhìn xem động tĩnh của Nhiêm, và Lý  
đã thấy rõ nghe rõ tất cả!

Không thấy thì thôi, mà đã thấy và  
đã nghe thì Lý lại càng thắc mắc nhiều  
hơn nứa và chỉ mong cho cả nhà đi vắng  
là thế nào cũng phải lên nhà thờ dỡ lu ra  
xem cho biết sự gì ở trong đó?! Lý rắp  
tâm chờ đợi trong sự nôn nóng, ngày một  
rồi ngày hai và cho đến một hôm thì cơ  
hội tốt đối với Lý đã đến...

Hôm đó cả nhà đều đi vắng, cha mẹ  
chồng Lý và Nhiêm cùng hai cậu em chồng  
đều ra rẫy để hái đậu, còn lại một mình  
Lý ở nhà thực là vũng bụng, sau khi chạy  
ra nhà ngoài nhìn trước nhìn sau không  
có ai, Lý cài còng cần thận rồi đi nhanh  
vào bàn thờ thận trọng dỡ nắp lu lên nhìn  
xem! Một cảnh tượng hãi hùng khiến Lý

phải tái xanh, mặt, tay chân run rẩy, vội  
vàng dậy nắp lu lại?!... Số là khi nhìn vào  
trong lu Lý thấy một đôi rắn xanh to lớn  
nằm cuộn tròn ở trong lu, miệng há rộng  
ra như đớp mồi!

Hoang quá, Lý chạy nhanh ra nhà  
ngoài, và sau vài phút trôi qua, Lý bình  
tĩnh lại và tự nghĩ: « không hiểu vì sao gia  
đình chồng mình lại nuôi rắn, và nuôi rắn  
để làm gì? tâm hồn Lý vốn mộc mạc chất  
phát, nàng nghĩ tiếp, chẳng biết là nuôi  
rắn để làm gì, nhưng loài rắn là loài độc ta  
cần phải giết nó đi mới được!, nghĩ là làm.  
Lý liền trở xuống nhà bếp đun ngay một  
nồi nước sôi to lớn, sau khi nước sôi Lý  
bé nhanh lên nhà thờ mở nắp lu ra rồi  
bắt ngò nghiêng nồi nước sôi đồ úp vào  
la rắn! đôi rắn xanh bị nước sôi liền quảy  
chết, giữa lúc đó ngoài rẫy đậu hai vợ  
chồng ông Nhiếp và Nhiêm cùng hai em  
trai đang hái đậu bỗng dừng thét lên một  
tiếng lớn rồi ngã lăn ra tay chân co quặt  
mắt trợn dọc, miệng ứa máu tươi, thân  
thề tím lịm dây chết tức khắc!

Những người làm rầy ở cạnh đó trông thấy đồ xô lại cứu chữa, nhưng vô phương vì họ đã chết ngay!

Tin gia đình ông Nhiếp cả năm người đều bị đầy chết bất đắc kỳ tử được loan truyền rất nhanh. Người phụ nhau khiêng những xác chết về nhà, trước sự sợ hãi thắt thần của nàng Lý.

Lý như người điên loạn, hết ôm xác chồng khóc thét kêu la, lại ôm xác cha mẹ chồng và hai cậu chồng gào khóc. Trước thảm họa tày trời đó, mọi người chung quang bắt đầu đặt nghi vấn, kẽm thì đưa ra giả thuyết này, người thì lập luận nọ, có kẻ thì cho rằng "bị ma hành quỷ lộng". Cuối cùng một giả thuyết được chấp nhận rất tai hại cho nàng Lý ?

Đó là giả thuyết bị đầu độc, và người bị tình nghi bỏ độc chính là nàng Lý ta ?

Thế là nàng Lý bị bắt giữ để điều tra còn lại năm cái xác thì được dân trong vùng họp lại tần liêm chôn cất.

Thói thường «Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn ba ngày đường» và cũng chính nhờ miệng thế gian đồn dỗi mà nàng Lý nhờ đó cởi mở được oan tình.

Số là có một ông thầy Địa lý người Tàu rất am hiểu về ngai nghệ và trùng độc đi ngang qua vùng này, nghe tin truyền là một gia đình năm người bị chết bất kỳ do sự đầu độc của nàng đâu, nên ông ta có vẽ thắc mắc nghi ngờ, tìm đến nhà chức trách để xin được hỏi thăm tội phạm với những lý lẽ mà ông ta cho rằng chưa hẳn là một vụ đầu độc.

Thực ra thì nhà chức trách cũng đã ngờ như vậy nhưng vì chưa có yếu tố chính xác về cái chết của toàn gia ông Nhiếp, nên buộc lòng phải giữ nàng Lý để điều tra và càng điều tra thì càng thấy rõ nàng Lý không phải là tội phạm, trước nghi vấn nạn ngai đó của nhà chức trách, thì đột nhiên ông thầy xuất hiện và trình bày sự ngờ vực của mình. Ông thầy Tàu nói:

— Đây có thể là một trường hợp nuôi độc bị phải độc, bởi vì chỉ có cái chết bị con ngã độc cắn hoặc phản độc ngã thì thân mình mới bầm tím co quắp và trộn lên mà thôi, quã nhiên sau khi gặp nàng Lý, ông thầy Tầu gặng hỏi Lý là có thấy trong gia đình chồng có sự gì khác lạ, chẳng hạn như nuôi chuột bạch, rắn, sâu lớn không?

Nàng Lý lúc bấy giờ đã trở lại trạng thái bình thường, ngoài sự khó đau vì đại tang rất lớn, nên khi được hỏi, nàng ta sực nhớ đến đôi rắn xanh ở trong lu đã bị mình giết bèn kể lại đầu đuôi câu chuyện từ khi mình về làm dâu nhà ông Nhiếp, thấy chuyện lạ đến khi phát giác ra đôi rắn ở trong lu, rồi nấu nước sôi đổ vào giết đi, tất cả nàng Lý kể lại rất rõ ràng cho nhà chức trách sở tại và ông thầy Tầu nghe.

Nghe xong câu chuyện của nàng Lý kể ông thầy Tầu gật gù và quay sang nói cho nhà chức trách biết, là thủ phạm giết

chết cả gia đình chồng chính là nàng Lý! Và nàng Lý cũng chính là cứu tinh của dân trong vùng và ông giải thích rằng:

— Chính gia đình ông Nhiếp đã nuôi ngã trùng độc đe hại người cầu lợi cho mình!

Con độc sống với chủ rất trung thành, và luôn luôn làm theo lệnh chủ. Suốt ngày nặm một chồ, nhưng khi chủ sai khiến thì dù phải vượt xa hàng trăm cây số con độc cũng vượt đi.

Mỗi người nuôi độc đều có thứ tiếng nói riêng với con độc. Và trung bình ba năm người nuôi độc phải dùng con độc để giết chết một người có như thế sự làm ăn mới phát đạt được. Cách thức giết người thì tùy theo cách điều khiển của chủ độc, chỉ cần con độc cắn vào người nào là người đó chết ngay. Một khi người chủ độc không muốn nuôi độc nữa thì phải sắm đủ lè lọc gồm có đèn nhang, 24 con gà sống, một thúng gạo nếp, chờ đến canh khuya mang con độc cùng với các lè

vật sắm sẵn đi về hướng Đông cách xa nhà trên 3 cây số, tìm một khoảnh đất trống đặt lề vật xuống đốt nhan đèn cúng vái từ phuơng rồi thả gà ra và luân con độc. Thả độc xong, chủ độc im lặng bõ về nhà bằng con đường khác mà không đi theo lối cũ.

Từ đó con độc sống chết ra sao, hoặc đi đâu không ai biết, có điều chắc chắn là con độc không hại người nữa.

Có một cách để biết nhà có nuôi độc là khi vào nhà người ta chỉ cần úp chiếc nón xuống đất là biết ngay, bởi vì chủ độc sẽ vội vàng dỡ chiếc nón lên và lật ngửa ra đem cất chỗ khác, nếu không dở nón lên cất thì con độc sẽ phát lên tiếng kêu kỳ quái và tìm đủ mọi cách để thoát ra bò quanh chiếc nón cho bằng được?!

Sau khi nghe lời giải thích của ông thầy Tầu, nhà chức trách sở tại liền cùng ông thầy Tầu đi với nàng Lý về nhà ông Nhiếp mõ lu ra xem, quả nhiên thấy có

đôi rắn xanh chết sình thúi ở trong lu. Và ông thầy Tầu giải thích thêm rằng: Gia đình nào nuôi độc, thì tánh mạng mình gắn liền với con độc, nếu vì bắt cứ một lẽ gì mà con độc chết thì tất cả gia chủ đều chết theo tức khắc, sở dĩ nàng Lý giết độc mà nàng ta không chết theo gia đình chồng là vì nàng là người được gia đình chồng xem như ngoài cuộc.

Thế là nàng Lý được tha nhờ ông thầy Tầu và dân trong vùng mới biết được là sở dĩ lâu nay trong vùng có người chết vì bệnh lạ tất cả đều do bàn tay hạ độc của gia đình ông Nhiếp. Từ đó họ mới an tâm làm ăn và xem nàng Lý như cứu tinh của họ.

Trên đây là câu chuyện có thực xảy ra ở Lai-Châu thuộc vùng thượng du Bắc Việt cách đây gần hai mươi năm hơn.

Ngày nay, sự văn minh đã cảm hoá được con người nên lối dùng độc theo kiền này cũng không còn nữa, đó cũng là

một sự may lớn cho xã hội vậy.

Đến đây, chúng tôi xét thấy tập khảo luận phỏng sự về ngái nghệ cũng có hơi dài nên xin chấm dứt với một lời khuyên chân thành gửi đến quý vị rằng: « Ở đời, sự thành công hay thất bại tất cả đều do ở sự cố gắng làm việc của mình, nên có thể nhờ được ngái nghệ để cứu vãn tình thế, xoay đồi cuộc cờ thì đó chỉ là sự tạm thời mà thiếu hẳn sự bền bỉ, ngoài những trường hợp bất khả kháng tốt hơn không nên dùng ngái nghệ »

## DIỆT ĐỘC NGẢI

**D**iệt độc ngãi là một loại ngãi rất hiếm quý, xuất xứ từ núi rừng Miền-diện.

Nó là một loài cây có hình dáng gai góc, trái nở ra từ trong cành, hoa nở ra từ trong trái, chắc quý vị sẽ cho rằng đó là một điều phản lại thiên nhiên nhưng sự thực vẫn là sự thực!

Khi cây Diệt độc ngãi đã già cứng thì trái bắt đầu nhô ra ở đầu cành rồi lớn dần theo ngày tháng, và khi trái đã lớn thì có màu tím sầm, từ đầu chóp trái mới bắt đầu kết nụ hoa và nở ra màu đỏ thắm. Mùi hương hoa ngãi tiết ra rất nồng nặc

khó ngửi, tuy vậy nhưng nó có một giá trị rất tuyệt đối.

Các nhà luyện ngải tà cũng như chính, luôn luôn thủ sẵn loại ngải này để phòng thân, nó có thể trừ được hành trăm thứ ngải độc cũng như trùng độc.

Một người có giữ loại ngải này trong nhà thì khỏi lo bị trúng độc, dù có bị thư ember bằng mọi cách. Tuy nhiên cần phải biết cách sử dụng nó mới có giá trị.

## **Cách trồng cây DIỆT ĐỘC NGẢI và cách thức sử dụng**

**C**ây Diệt độc ngãi này tuy rất hiếm nhưng lại rất dễ trồng.

Chỉ cần chiếc ra một cành rồi đem cắm vào chậu đất là cây có thể đậm rễ và sống.

Tuy cây dễ sống dễ trồng nhưng điều quan trọng là cách chăm bón cây, khi cây ngãi đã bắt đầu đậm rễ mới thì nhà chuyên môn khai dùng huyết heo sống phơi khô đốt cháy rồi tán nhuyễn hòa với nước dừa tươi vào gốc cây trung bình một tháng 3 lần.

Cây Diệt độc ngãi từ khi bắt đầu trồng

cho đến khi trồ trái đậm hoa vào khoảng 14 tháng.

Lần trồ trái đậm hoa thứ nhất cần phải loại bỏ.

Lần trồ trái đậm hoa thứ nhì, chờ cho những cánh hoa đầu nở hết ra, mà chuyên môn ngắt lấy hoa và trái đèn phoi cho thực khô, sau đó đem ngâm trong mật ong nguyên chất nhiều ngày, khi trái ngài và hoa đã ngâm đều mật ong rồi thì đem ra hong bằng lửa nóng cho thực khô queto lại, xong lại ngâm vào rượu để loại mạnh, rượu có pha thêm một ít huyết tươi của loài gà đen (gà quạ). Ngâm rượu đúng 40 ngày lại đem ra phơi khô, rượu ngâm để dành lại khi trái ngài đã thực khô rồi, bấy giờ dùng một loại đất dẻo bọc lại rồi đem lùi vào trong bếp nung cho thực cháy thiêu xong đem ra khử thò (bỏ xuống đất lấy nồi úp lại) khi đã nguội hẳn hãy bỏ lớp đất ngoài đi, còn lại trái ngài thì đem tẩm nhuộm, đồ vào trong rượu ngâm trước đó, ngâm như vậy 60 ngày thì nó đã trở thành

một chai rượu ngài diệt độc rất hiếm quý.

Khi biết rằng mình bị ngộ độc (nên nhớ là chỉ có tác dụng cứu gở về thư ngài, ngoài ra những loại ngộ độc thông thường thì cách cứu gở chẳng có giá trị) chỉ cần rót rượu ngài ra một ly nhỏ rồi uống vào là có thể hoá giải được độc chất ngấm vào người.

Rượu ngài có thể cất lâu bao nhiêu năm cũng được và càng để lâu năm rượu càng có tác dụng mạnh.

Người Trung-hoa xưa kia cũng có một loại rượu ngâm có giá trị gần tương đương với rượu ngài này và được họ gọi là « Hoá độc tú » do một sắc dân ở vùng Miêu cương chế tạo thứ rượu đó của người Miêu giờ đây đã thất truyền!

HẾT  
HUỲNH LIÊN TỬ

# Đè Bảo Vệ Hạnh Phúc Đời Mình

TÌM NGAY BÀY CUỐN SÁCH HAY  
DO HUỲNH-LIỀN-TỬ GIẢI BÀY PHÂN MINH  
CHỈ NGƯỜI XEM RỎ SỐ MÌNH  
TƯƠNG LAI PHÙ QUÝ SANG HIỀN RA SAO ?

BÀY CUỐN SÁCH ĐÓ LÀ :

- 1.— XEM CHỈ TAY
- 2.— XEM CHỮ KÝ
- 3.— NGÃI NGHỆ HUYỀN BÍ
- 4.— BÓI QUĒ BÀI THẦN
- 5.— VỢ CHỒNG XEM TUỔI
- 6.— XEM TƯỚNG ĐỂ BIẾT NGƯỜI
- 7.— TỬ VI TRỌN ĐỜI

Tất cả đều do công phu 15 năm khảo-cứu và  
biên-soạn của Giáo-sư HUỲNH-LIỀN-TỬ

Những ai đã từng biết hoặc nghe danh Giáo-sư Huỳnh-Liền-Tử một đạo tại Thái-Lan — Cam Bốt — Miến-Điện và Lào, không thể không có những cuốn sách này trong tủ sách giá trị của mình.

## *Mục Lục*

	<i>Mục Lục</i>	Trang
Bài thơ kỷ niệm . . . . .	7	
Lời nói đầu . . . . .	9	
Ngãi nghệ là gì . . . . .	11	
Loại ngãi thứ nhất . . . . .	15	
Hình Bạch đại ngãi . . . . .	19	
Tình cờ gặp ngãi quý . . . . .	29	
Loại ngãi thứ nhì . . . . .	34	
Hình Phù phẫn ngãi . . . . .	35	
Tác dụng của Bạch đại ngãi . . . . .	39	
Ngãi yêu và bùa mê . . . . .	45	
Loại ngãi thứ ba . . . . .	53	
Hình Huyết nhân ngãi . . . . .	61	
Loại ngãi thứ tư . . . . .	65	
Hình Mê tâm ngãi . . . . .	71	
Loại ngãi thứ năm . . . . .	75	
Hình Mai Hoa xà Vương ngãi . . . . .	81	
Sống trên đất Lào . . . . .	89	
Thầy ngãi Mán . . . . .	103	
Thư ngãi rắn vào bụng . . . . .	111	
Gieo gió gấp bão . . . . .	117	
Diệt độc ngãi . . . . .	135	
Cách trồng cây Diệt độc ngãi . . . . .	139	

# phụ lục



TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU...

HAI CÂU CHUYỆN : 1° - Nuôi

Trùng...Ma (*chuyện cách*

*nay 10 năm*), VÀ 2° - Xà

Niên (*chuyện xưa : Đặng*

*Lê Nghi viết, đăng trên*

*cuốn Chuyện Cười Cố Nhân*)

ĐẾ QUÝ ĐỘC GIẢ THÂN MẾN

NHÀN LÃM TRONG GIÂY PHÚT

dongnamá

a

## Nuôi Trùng... ma

Hồi thuở còn bên nhà, cửa hàng tôi được nhiều người giúp việc. Trong số người này, có cô "Thái-dâm", người sơn cước mà sách báo của sắc tộc này tự gọi là người HMONG (gồm chung cả người Thái-trắng,...), trước kia sanh cơ lập nghiệp ở miền Thượng du Bắc Việt ta. Vì sao gọi là Thái-dâm (Thái-dâm) Thái-trắng? Được người họ cho biết là không phải vì nước da trắng đen mà... bởi sắc phục, nhất là lúc tế lễ, của mỗi sắc tộc chỉ khác nhau chỗ: trắng với đen thôi.

Sau 1954, một số lớn người Hmong nói... chung này vì loạn lạc chiến tranh Pháp - Việt, sau Hiệp định Genève bức tử, chia đôi xứ sở Việt nam, họ phải tản cư qua Lào rất nhiều, và thành công dân Lào luôn. Dân số sắc tộc đó có khoảng 20 ngàn, phần đông chung sống với nhau gần chợ và tinh ly, hợp lại thành những làng, gọi là làng Thái. Họ có nếp sống rất gần với người địa phương (Lào). Họ cũng có vài kẽ ăn học, từ Pháp về, tham gia trong chính phủ Lào.

Cô Thái-dâm nói trên thuộc hàng trung-lưu, tên là Somchane, vóc người tầm thước, da trắng nhạt, thường đượm vẻ buồn mong lung... Cô thuộc tâm tính người chất phát, hiền hậu, nếu không muốn nói là ngây thơ dù đã có chồng, nên tôi có cảm tình, coi như cháu trong nhà, thường gọi nhau là mẹ con... Cô Somchane đã giúp việc cho tôi lâu năm hơn hết.

b

Một hôm, nhằm những ngày Tết nhất, sự buôn bán dồn dập, người phụ bếp lại về xú ăn lễ cưới gia đình, cô Somchane không đến làm buổi sáng, chiều cô đến mà mặt mài tái mét lo âu... và cho biết là "vì việc nhà không kịp để đến xin phép nghỉ sáng nay, thưa mẹ tha lỗi con!". Lấy làm lạ, tôi cật vấn kỹ thì được cô ta thưa rõ thêm: "ở nhà ba tui con có nuôi con "ma" trong hủ..." Cái gì là con ma, tôi vội chặn hỏi? - Somchane: "dạ thưa con cũng không biết rõ, vì từ lâu nay chỉ em chúng con trong nhà không hề được ba mẹ để cho thấy "nó", chỉ biết nó nằm trong cái hủ lớn và ba con cất hủ đó trong phòng riêng..., chúng con bị cấm không được vào đó. Sáng ra nó bỗng kêu la dữ dội, mẹ con vội sai con đi tìm mua ngay một con gà. Con hết hồn, quên tất cả, quên cả mang tiền theo; chợ thì xa, trở về lại không dám, cứ đi tới đi lui như kẽ điên, kẽ mói nhớ đến bạn hỏi mượn tiền, mua gà về trao cho mẹ lo cho con ma con... qui đó ăn là gần hết buổi." Được hỏi có thấy nó ăn ra sao và hình thù nó thế nào? - Somchane thưa: "con không dám vào nhưng trông chừng khắc đồng hồ thì thấy ba con đem ra một mớ lông vậy thôi." Lúc đó, tôi <sup>vô</sup>mấy chú ý gì vấn đề con ma như Somchane nói đó, chỉ hiểu sơ là họ nuôi ngài gì đó mà think thoáng có nghe qua thôi, tôi nghĩ tội nghiệp và cũng vài lời khuyên cô ta có chừng là lần sao có việc cần nghỉ thì nhớ xin phép trước hay nhờ ai đó đến xin phép dùm nghe!

Qua ngày sau, Somchane có nói nhiều về vụ con ma của ba cô ta nuôi trong nhà. Như vài lần cô thấy ba cô tay ôm cái hủ đó mà miệng thì nói thì thầm với nó có vẽ gì quan

C

trọng lâm ; có khi có việc gì khó khăn xảy đến là thấy mẹ con bảo ba hỏi "nó" coi phải làm sao ! Có một lần, Somchane nói tiếp, mẹ chúng con có bảo là nuôi con ma đó để trông nhà và vườn tược, như thần hộ mạng vậy; là con... vật thần linh trong nhà từ hai đời qua rồi. Mẹ tui, con bảo với con là mày con gái không cần để ý đến, chỉ có em trai mày sau này sẽ được lo, tới cai hủ đó. Vậy sao thằng Chanh hôm trước lại bị dòn khi yào buông ba? Somchane hỏi thì bi mẹ cô ta gắt lại ngay: "Mày không biết là... ba mày cấm ngặt sao!".

Tôi vừa nghe kể vừa ngẫm nghĩ nuôi gì là vậy, nhưng tôn trọng sự tín ngưỡng của một sắc tộc nên không có ý kiến gì. Tuy nhiên, trong lòng vẫn âm ức tự hỏi họ nuôi ma nuôi ngài... và về sau được biết rõ hơn nữa, đó là loại "ngài trùng" mà dân tộc thiểu số thường nuôi để hành nghề, thiện cũng có mà ác cũng không ít, vì mê tín dị đoan theo kiểu cha truyền con nối..., muốn bồ lại sợ, để rồi mang nghiệp chướng đời đời.

Càng nghĩ tối càng rùng mình, khi nhớ lại cô Somchane này đã hai lần sanh con, hai lần nuôi không được, sau chừng vài tháng...

Tóm lại, theo sách báo từ lâu nay, ta có thể nhận định như vậy: miền thượng du Bắc Việt, dân tộc thiểu số vì bị ảnh hưởng bên tàu từ thuở xưa nên họ thích nuôi trùng (ma); miền Trung Việt thì người Thượng luyện pháp-phù; và miền Nam, ở hâu giang bị ảnh hưởng Cao-môn, trồng nuôi ngài nghệ. Vào thời buổi này, ai ai cũng đều nhận thấy những tập quán phản tiến hoá đó không ích lợi gì cho xã hội, cần nên tránh xa.

N.T.S. Lyon 1984

d

## Xà niêm

Tai thường nghe người nói con xà-niêm, vốn nó là người ta mà có cầm ngài, hễ khi nào muôn đi vào rừng bắt thịt, thì ngậm ngài mà đi, trước khi ngậm ngài mà đi, thì dặn người ở nhà hễ thấy xác thịt về thì người nhà phải cầm chổi quét nhà ra đón, đánh lên đầu ba cái đặng cho ngài nó xuất ra khỏi mình, nếu không làm như vậy, để lâu ngài nó lâm vỏ mình thì phải điên. Nghe người tuồi tác nói rằng: « Con xà-niêm nguyên tích trước có vợ chồng chúa nhà ở gần rừng, người vợ có cầm ngài, hễ vài ba ngày thì đi bắt thịt một lần mà mỗi lần đem thịt về thì chồng chạy ra lấy chổi đánh ba cái tức thì ngài nó ra khỏi mình thì đặng bình an. Có một lần vợ đi bắt thịt chồng ở nhà uống rượu với anh em, say ngủ mê, vợ đem thịt về thì không hay, nên không có dã ngài đặng ; người vợ lâm vỏ liền bò chạy vào rừng đợi khát ăn là cây cù cò, lâu ngày mọc lồng ra xồm xàm cả mình, lòng cũng biết thương cha mẹ chồng con, nên ban đêm thi nghe tiếng kêu « chau ôi », ban đầu thi đi hai chon lâu lâu thi khom, rồi lần lần bò quí xuống bốn chon, như con thú. Ấy là ioi người trên trước nói vậy song không đủ cứ mà tin. »

Có chuyện như vậy :

Thy Triều là người ở tại bến Keo, có quen với tên Sám, tên Hậu, tên Nhạn, vốn là người ở Rạch Rè, cá thày đèn là thế ròng, thường hay di vào rừng cốt cây mà bán, trong bốn người thợ này thi có một tên Sám, hình cao lớn, sức lực mạnh lắm, lại trong mình theo nghề võ, có nhiều khi đi cốt cây gấp cọp đòn đằng thi để một mình Sám cự ma thôi. Một ngày kia bốn người đi vào rừng cốt cây cột nhà,

vào tối rồng liền phân nhau đi mỗi người mỗi phía xa xa nhau kiếm cây mà đốn, lại dặn khi nào có muôn kêu tụu thì phải hú hòi, dặn dò rồi thì mỗi người đều đi mỗi phía mà đốn cây.

Tên Sám kiếm đặng một cây cột lớn chừng năm sáu tay, liền tra rìu vào đốn; đốn một hồi lâu cây ngã, Sám bê thước đo cho đúng thước rồi sê trảy ngọn. Bé thước đo xong rồi, thì va ngồi nơi gốc cây ăn trầu hút thuốc, nghỉ một chút rồi sê chặt ngọn. Đang khi ngồi ăn trầu thì nghe tiếng đi ào ào đẳng xa, và liền đứng dậy mà coi, thì nó đi xốc lại gần, và nhìn sững không hiểu nó là con thú gì mà dí vây, đầu mặt mình mầy lông lá lồm xồm mà coi, giống hình người mà sao lại đi bốn chân. Con quái đó nó xốc nè vô muôn cắn, Sám sợ liền thuỷ lui lại lấy cái rìu đập vô cây sút cái chẽn với lưỡi rìu rót ra còn cái đầu rìu không, quyết lòng đánh với nó chờ không chạy. Con thú nhảy tới chụp, Sám trảng qua trả lại, đánh một hồi lâu chừng giập bã trầu thì con thú té chết, Sám mệt buông đầu rìu ngồi chờ bài thở dỗ, lật đầy lấy trầu ăn, vừa ăn vừa nói: « Mồ cha tám kiếp loài thú dữ, muôn cắn tao nên phải chết. »

Nói vừa dứt lời thì con thú đó run rẩy cả mình, tay chơn chuyền trở, Sám ngồi nhìn sững, một lát nó sống lại chồn vòn đứng dậy nhảy xốc vô mình, con mắt lườm lườm làm dữ, và lấy đầu rìu đánh với nó một hồi rất lâu, Sám cũng mệt mà con thú cũng mệt, Sám rán sức mà đánh với nó một hồi nữa, con thú bị va đánh nhiều cái nặng té nhào xuống nằm kề bên gốc cây mà chết.

Sám nói: « Khi nấy đánh chết rồi sống lại làm dữ, bây giờ đê tao dỡ cây cột này lên đê mày. » Nói rồi rán sức dỡ hổng cây cột lên gác đầu cây lên mình con thú. Rồi bỏ đi ra ngoài mé rừng, hú hòi kêu mấy anh kia tụu lại mà coi con thú. Va hú vài ba chặp thì mấy anh kia nghe đi ra mé

rung gấp chun. Sám liền nói lại từ đầu chí dưới cho ba anh kia nghe sự con thú quái lạ như vậy, dắt mấy ảnh vô chõ đó coi: « Tôi đã đánh chết dỡ cây đê nó đó. »

Ba người đi theo Sám vô tội đó thì con thú sống lại bao giờ không biết đi mất. Sám dùng mình lấy làm lợ sao con đó có sức mạnh quá như vậy.

Thợ Triều, thợ Hậu nói rằng: « Nó là con xà-niên, nó có cầm ngải nên nó mạnh lắm. »

Bốn người cãi lây với nhau mà không biết có phải con xà-niên hay là không.

Tưởng lại mỗi xứ đều có thú lạ. Như bên phương Tây có thú đầu người ta mà mình ngựa, Tay kêu là Centaure (săn-lô) đó cũng lạ, như con Sirène (xi ren), đầu và tay là người đàn bà mà khúc dưới là cá, có vây có đuôi. Hai con này cũng đối với xà-niên đời xưa.

### ĐẶNG - LỄ - NGHI

Lời bản của người chép truyện.— Ông Đ.L.N. quên nói rõ hai con thú của Tây kề nài trên, vốn trong chuyện thần thoại, và không có trên thế gian. Con xà-niên đây cũng vậy. Thuở xưa, đường giao thông không có, sử-địa học, khoa-học và vật-vật học đều mơ hồ, chuyện ngải chuyện bùa lại thạnh hành, nên chuyện người biến ra thú, vẫn được thuật lại và vẫn tồn tại trong trí óc họm nhau, là nhóm giàu tưởng tượng hơn ai cả. Đây là một đề tài tha hồ cho ta khai thác: chuyện con xà-niên. Ông Đ.L.N. tâ ranh rợt thợ Sám khiêng cây cột mới đốn đê trên mình con xà-niên này, mà ông quên nói nó giống đực hay giống cái? Những ai sau này có dịp nói tiếu-lâm « chuyện con xà-niên » trong bộ Đối-cô kỳ quan của ông Đặng-lễ-Nghi, in năm 1910, xin nhớ bồ túc cho vạy.

9

Về danh từ « xà-miên », tôi nghĩ nó không phải tiếng Việt, có lẽ một do thần-thoại châm của nhóm ngậm ngái đùm trầm, hai do chuyện tiểu-dâm của người Cao-miên là xứ bùa ngải và khỉ đột, già-nhơ.

HẾT

